

PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0302564355

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 07 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 26 tháng 08 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH VIET COMMERCIAL BUSINESS
AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0909888866

Fax:

Email: ketoan@congvienthienduc.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 96.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH BÁCH	Việt Nam	Căn hộ 2308 Chung cư HH1, số 114 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	48.000.000.000	50,000	001072020 534	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ



Số: 6780036387 – Ngày cấp: 17/01/2023

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6780036387

Chứng nhận lần đầu: ngày 15 tháng 01 năm 2018

Chứng nhận thay đổi lần thứ 02: Ngày 17 tháng 01 năm 2023

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 53/QĐ-UBND ngày 12/01/2018; Văn bản số 5486/UBND-KGVX ngày 07/12/2020, số 154/UBND-CNXD ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6780036387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ cấp lần đầu ngày 15/01/2018; cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 09/12/2020;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 07/03/2016; Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của nhà đầu tư.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THỌ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: Công viên Vĩnh Hằng Phú Thọ, giai đoạn II và phần mở rộng tại xã Bảo Thanh, xã Trung Giáp, xã Phú Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ; Mã số dự án 6780036387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ cấp lần đầu ngày 15/01/2018; cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 09/12/2020;

Được điều chỉnh: Tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302564355, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27/04/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Bách; Sinh ngày: 26/11/1972; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ căn cước công dân số: 001072020534; Ngày cấp: 16/8/2019; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại: 3B Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Chức danh: Tổng Giám đốc.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án: Công viên Vĩnh Hằng Phú Thọ, giai đoạn II và phần mở rộng.
2. Mục tiêu, công suất dự án: Xây dựng công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng với quy mô lớn, văn minh, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng quá tải tại các nghĩa trang khu vực, tiết kiệm đất đai, đáp ứng nhu cầu về văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của người dân. Đảm bảo các yếu tố khoa học và hiện đại về công nghệ táng, đáp ứng nhu cầu táng cho người dân đang sống trên địa bàn tỉnh và vùng lân cận.
3. Diện tích, quy mô đầu tư: 81,4 ha. Trong đó: đầu tư giai đoạn II: 30,98 ha; đầu tư phần mở rộng 50,42ha.
4. Địa điểm dự án: xã Bảo Thanh, xã Trung Giáp, xã Phú Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.
5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 630.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn), trong đó: Vốn góp của nhà đầu tư: 105.200.000.000 đồng, chiếm 16,6% tổng vốn đầu tư; Vốn huy động khác: 525.300.000.000 đồng, chiếm 83,4% tổng vốn đầu tư
6. Thời hạn hoạt động của dự án: Lâu dài.
7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
Từ tháng 01/2018 - tháng 12/2024: Hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, cấp phép xây dựng, PCCC...; Xây dựng hoàn thành toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình kiến trúc, tượng, cây xanh, cảnh quan...; Dự án hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Đối chiếu với các quy định nhà nước hiện hành, dự án được hưởng các ưu đãi sau:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
- Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật. Thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư.

- Lập dự án đầu tư trình các cơ quan thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật. Hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; Thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

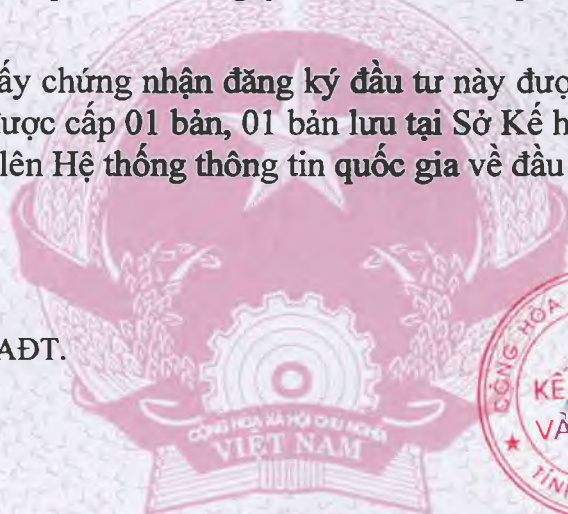
- Đăng ký, kê khai và nộp các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước Việt Nam và cho địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6780036387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ cấp lần đầu ngày 15/01/2018; cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 09/12/2020.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. *ng*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: TD&QLĐAĐT.



GIÁM ĐỐC

Trịnh Thế Truyền

Điều 3. Hiệu lực của Chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Chứng nhận đăng ký đầu tư không còn hiệu lực và cơ quan Đăng ký đầu tư sẽ chấm dứt hoạt động và thu hồi Chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư nếu: Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đã cam kết.

- Trường hợp giãn tiến độ đầu tư: Nhà đầu tư phải đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư. Tổng thời gian giãn tiến độ đầu tư không quá 24 tháng.

- Chứng nhận đăng ký đầu tư có hiệu lực từ ngày ký và được phát hành 02 bản gốc (Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư).

GIÁM ĐỐC



Hồ Đại Dũng



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ



Số: 6780036387 – Ngày cấp: 15/01/2018

Số: 09/2018/CNĐKĐT

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: **6780036387**

Chứng nhận lần đầu: ngày 15 tháng 01 năm 2018

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 07/03/2016; Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 53/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ;

Xét văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THỌ

Chứng nhận nhà đầu tư:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0302564355, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 09/10/2010 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính: 3B Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh Bách; Giới tính: Nam; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Sinh ngày 26/11/1972; Quốc tịch: Việt Nam; CMTND số: 022541525, ngày cấp 30/11/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ thường trú: Số 21, đường Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chỗ ở hiện tại: 3B Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG PHÚ THỌ, GIAI ĐOẠN II VÀ PHẦN MỞ RỘNG**

2. Mục tiêu, công suất dự án: Xây dựng công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng với quy mô lớn, văn minh, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng quá tải tại các nghĩa trang khu vực, tiết kiệm đất đai, đáp ứng nhu cầu về văn

hóa tâm linh, tín ngưỡng của người dân. Đảm bảo các yếu tố khoa học và hiện đại về công nghệ táng, đáp ứng nhu cầu táng cho người dân đang sống trên địa bàn tỉnh và vùng lân cận.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư giai đoạn II: 30,98 ha; đầu tư phần mở rộng 50,42ha.

4. Địa điểm dự án: xã Bảo Thanh, xã Trung Giáp, xã Phú Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.

5. Diện tích đất dự kiến đầu tư xây dựng: 81,4ha. Trong đó: Diện tích đất của giai đoạn II: 30,98ha; diện tích phần mở rộng 50,42ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 630.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn), trong đó: Vốn góp của nhà đầu tư: 105.200.000.000 đồng, chiếm 16,6% tổng vốn đầu tư; Vốn huy động khác: 525.300.000.000 đồng, chiếm 83,4% tổng vốn đầu tư

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Lâu dài.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

+ Quý I/2018: Thực hiện các thủ tục đầu tư, đất đai, cấp phép xây dựng, PCCC....;

+ Quý II/2018 - Quý IV/2019: Xây dựng hoàn thành toàn bộ phần hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

+ Quý I/2020 - Quý IV/2020: Xây dựng hoàn thành các công trình kiến trúc, tượng, cây xanh, cảnh quan;

+ Từ tháng 01/2021: Dự án hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động.

9. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Đối chiếu với các quy định nhà nước hiện hành, dự án được hưởng các ưu đãi như sau:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Điều 13, Điều 14, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều kiện hưởng ưu đãi: Điều 18, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Điều 16, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất: Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Điều 19, Nghị định 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Điều 2. Các điều kiện và trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Lập dự án đầu tư trình các cơ quan thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật. Hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Đăng ký, kê khai và nộp các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước Việt Nam và cho địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành. Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; đầu tư dự án theo đúng nội dung Quyết định chủ trương đầu tư và thủ tục theo quy định. Thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ



SỐ: 2754017066

NGÀY CẤP: 24/01/2017

Số: 08/2017/ĐCCNĐKĐT

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2754017066

Chứng nhận lần đầu: Ngày 01 tháng 4 năm 2011

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: Ngày 24 tháng 01 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 07/03/2016; Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 181 023 000 442 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp chứng nhận lần đầu ngày 01/4/2011; Văn bản số 296/UBND-KTTH ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đầu tư dự án Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ.

Xét văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư nộp ngày 09/01/2017.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THỌ

Chứng nhận nhà đầu tư:

Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt

- GCNĐKDN số 0302564355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2001, thay đổi lần thứ 11 ngày 09/10/2010; Địa chỉ: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Bách; Sinh ngày: 26/11/1972; Quốc tịch: Việt Nam; CMND số: 022541525, cấp ngày 30/11/2007 tại Công an thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: 21 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận I, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Nhà đầu tư thứ hai: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức

- GCNĐKDN số 0104817371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/07/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 18/05/2015; Địa chỉ: Phòng 307, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Thông; Sinh ngày: 21/4/1977; Quốc tịch: Việt Nam; CMND số: 022971531, cấp ngày 12/01/2010 tại Công an thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư.

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG PHÚ THỌ

Tên viết tắt: Vĩnh hằng viên Phú Thọ

2. Mục tiêu dự án: Xây dựng Công viên Vĩnh hằng với quy mô phù hợp, ổn định lâu dài, văn minh, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng quá tải tại các nghĩa trang hiện tại, tiết kiệm đất đai, đáp ứng nhu cầu tâm linh cho người dân.

Đảm bảo các yếu tố khoa học và hiện đại về công nghệ an táng, ưu tiên đáp ứng nhu cầu an táng cho người dân tỉnh Phú Thọ và người dân có quê ở tỉnh Phú Thọ, đồng thời đáp ứng nhu cầu an táng cho người dân của các tỉnh lân cận.

3. Quy mô dự án: Dự án được đầu tư xây dựng trên diện tích 60,2 ha trong giai đoạn I; cho cả 2 giai đoạn là 90 ha. Dự án được quy hoạch thành 06 phân khu chức năng và 17 hạng mục các công trình kiến trúc như dự án đã được các cơ quan chức năng thẩm định.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu vực giáp ranh xã Trung Giáp, xã Bảo Thanh, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

5. Diện tích đất sử dụng giai đoạn I: 60,2 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 700.000.000.000 VNĐ (Bảy trăm tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn góp để thực hiện dự án là: 280 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 40% tổng vốn đầu tư; (Nhà đầu tư thứ nhất góp: 90 tỷ đồng; Nhà đầu tư thứ hai góp: 190 tỷ đồng).

+ Vốn huy động khác: 420 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Dự án được khởi công xây dựng ngay sau khi được giao đất chính thức. Hoàn thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng từ năm 2015.

8. Thời gian hoạt động của dự án: Lâu dài.

Điều 2: Các ưu đãi đối với dự án:

- Dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư và các ưu đãi khác theo quy định của tỉnh Phú Thọ.

- Thuế suất ưu đãi 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được và áp dụng trong 10 (mười) năm đầu; từ năm thứ 11 trở đi thuế thu nhập là 25%.

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 (hai) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 (bốn) năm tiếp theo; (Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ).

- Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo qui định tại Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 06/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 3: Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

Doanh nghiệp chỉ được triển khai thực hiện dự án khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp về bảo vệ môi trường, môi sinh như đã cam kết, hoàn thành các thủ tục về đất đai; phòng chống cháy nổ, đảm bảo về an toàn lao động theo các quy định hiện hành và đầu tư đúng theo dự án, tiến độ thời gian đã quy định.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 181023000442 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 01/4/2011.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 03 (không ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 02 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

GIÁM ĐỐC



Hồ Đại Dũng

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 181 023 000 442

Chứng nhận lần đầu: ngày 01 tháng 4 năm 2011.

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo của Chủ đầu tư và đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 166/TTr-SKH&ĐT ngày 01/4/2011,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Chứng nhận các nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302564355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/7/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/10/2010.

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Bách

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Dân tộc: Kinh

Sinh ngày: 26/11/1972.

Số CMND: 022541525

Quốc tịch: Việt Nam.

Ngày cấp: Cấp ngày 30/11/2007, Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.



2. Nhà đầu tư thứ hai: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 00104817371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/7/2010.

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Thông Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Dân tộc: Kinh Sinh ngày: 21/4/1977.

Số Hộ chiếu: B1245560 Quốc tịch: Việt Nam.

Ngày cấp: Cấp ngày 04/6/2007, Nơi cấp: Cục Xuất nhập cảnh.

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 307, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Điều 1. Chứng nhận dự án đầu tư của các nhà đầu tư với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Công viên Vĩnh hằng Phú Thọ. Tên viết tắt: Vĩnh hằng Viên Phú Thọ.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu vực giáp ranh xã Trung Giáp, xã Bảo Thanh, xã Phú lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Nhu cầu diện tích dự kiến sử dụng trong giai đoạn I là 60,2 ha.

3. Mục tiêu và quy mô dự án:

- Mục tiêu: Xây dựng Công viên Vĩnh hằng với quy mô lớn, ổn định lâu dài, văn minh, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng quá tải tại các nghĩa trang hiện tại, tiết kiệm đất đai, đáp ứng nhu cầu tâm linh cho người dân. Đảm bảo các yếu tố khoa học và hiện đại về công nghệ an táng, đáp ứng 80% nhu cầu an táng cho người dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và 20% nhu cầu an táng cho người dân có quê hương ở tỉnh Phú Thọ nhưng hiện tại đang sinh sống ở nơi khác.

- Quy mô: Dự án được đầu tư xây dựng trên diện tích 60,2 ha trong giai đoạn I; cho cả 2 giai đoạn là 90 ha. Dự án được quy hoạch thành 06 phân khu chức năng và 17 hạng mục các công trình kiến trúc như dự án đã được các cơ quan chức năng thẩm định.

4. Tổng vốn đầu tư: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng), bằng 100% vốn tự có và tự huy động hợp pháp khác của doanh nghiệp. Cụ thể: Vốn pháp định: 280 tỷ (chiếm 40% tổng vốn đầu tư); Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt: 90 tỷ đồng (bằng 13% tổng vốn đầu tư); Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức: 190 tỷ đồng (Bằng 27% tổng vốn đầu tư); Vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác: 420 tỷ đồng (bằng 60% tổng vốn đầu tư).

5. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án được khởi công xây dựng ngay sau khi được giao đất chính thức. Hoàn thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng từ năm 2015.

6. Thời gian hoạt động của dự án: Lâu dài.

7. Doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp cho nhà nước Việt Nam:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Các loại thuế khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ưu đãi đối với dự án:

- Dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các ưu đãi khác theo quy định của tỉnh Phú Thọ.

- Thuế suất ưu đãi 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được và áp dụng trong 10 (mười năm) đầu; từ năm thứ 11 trở đi thuế suất thuế thu nhập là 25%.

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 (hai) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 (bốn) năm tiếp theo; (Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ).

- Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo qui định tại Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 06/12/2005 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

9. Doanh nghiệp chỉ được triển khai thực hiện dự án khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp về bảo vệ môi trường, môi sinh như đã cam kết, hoàn thành các thủ tục về đất đai; phòng chống cháy nổ, đảm bảo về an toàn lao động theo các quy định hiện hành và đầu tư đúng theo dự án, tiến độ thời gian đã quy định.

Điều 2. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản gốc; 01 (một) bản cấp cho doanh nghiệp, 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 bản gửi Cục Thuế tỉnh, và 02 bản lưu tại cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư. *le*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *K*



Nguyễn Ngọc Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ



Số: 2181384436 – Ngày cấp: 31/12/2021

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2181384436

Chứng nhận lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2021

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông báo số 505-TB/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 07/03/2016; Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của nhà đầu tư.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THỌ

Chứng nhận nhà đầu tư:

Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302564355 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/7/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27/4/2020. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Bách; Chức danh: Tổng giám đốc; Sinh ngày: 26/11/1972; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 001072020534; Ngày cấp: 16/8/2019; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở hiện tại: 3B Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án: Công viên Vĩnh Hằng Phú Thọ giai đoạn III.

2. Mục tiêu: Xây dựng công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng đồng bộ, văn minh, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, quá tải tại các nghĩa trang khu vực, tiết kiệm đất đai, đáp ứng nhu cầu về văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của người dân. Đảm bảo các yếu tố khoa học và hiện đại về công nghệ táng, đáp ứng nhu cầu táng cho người dân.

3. Địa điểm: Các xã Bảo Thanh, Trung Giáp, Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

4. Quy mô:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 69,465 ha (Không bao gồm diện tích công trình hồ chứa nước thủy lợi Lò Vôi)

- Quy mô đầu tư:

Khu A&C (diện tích là 40,265 ha): đất mộ phần; khu vực thờ thổ công; đất công cộng, dịch vụ; đất cây xanh, đường dạo, kè; mặt nước; đường giao thông.

Khu B (diện tích là 29,2 ha): đất mộ phần; khu vực thờ thổ công; đất công cộng, dịch vụ; đất cây xanh, đường dạo, kè; đường giao thông.

5. Tổng vốn đầu tư: 800,105 tỷ đồng. Trong đó: Vốn góp của nhà đầu tư: 160,1 tỷ đồng, đạt 20% tổng vốn đầu tư. Vốn huy động: 640,005 tỷ đồng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án:

- Đối với đất thương mại, dịch vụ: 50 năm.

- Đối với đất nghĩa trang: sử dụng đất ổn định lâu dài.

- Thời điểm tính thời hạn hoạt động của dự án: Từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

+ Vốn góp: hoàn thành quý II/2022.

+ Vốn huy động: hoàn thành huy động quý IV/2024.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Tháng 10/2021 – tháng 02/2023 : Thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai... để bàn giao mặt bằng;

+ Tháng 03/2023 - tháng 11/2024: Thực hiện đầu tư xây dựng công trình;

+ Tháng 12/2024: Dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có):

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
- Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Lập dự án đầu tư trình các cơ quan thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật. Hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; trong đó, phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác trong quá trình đầu tư, xây dựng và tổ chức sản xuất kinh doanh; Thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Tự chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư theo tiến độ đã đăng ký và hiệu quả của dự án.
- Đăng ký, kê khai và nộp các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước Việt Nam và cho địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:
Nhu cầu điều 4;

GIÁM ĐỐC



Trịnh Thế Truyền

2	NGUYỄN THANH THÔNG	Việt Nam	3B Nguyễn Trung Trực, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	48.000.000.000	50,000	079077002 000	
---	--------------------	----------	--	----------------	--------	---------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN THANH BÁCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001072020534

Ngày cấp: 04/12/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 2308 Chung cư HH1, số 114 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2308 Chung cư HH1, số 114 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 181 023 000 442

Chứng nhận lần đầu: ngày 01 tháng 4 năm 2011.

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo của Chủ đầu tư và đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 166/TTr-SKH&ĐT ngày 01/4/2011,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Chứng nhận các nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302564355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/7/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/10/2010.

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Bách

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Dân tộc: Kinh

Sinh ngày: 26/11/1972.

Số CMND: 022541525

Quốc tịch: Việt Nam.

Ngày cấp: Cấp ngày 30/11/2007, Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.



2. Nhà đầu tư thứ hai: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 00104817371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/7/2010.

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Thông Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Dân tộc: Kinh

Sinh ngày: 21/4/1977.

Số Hộ chiếu: B1245560

Quốc tịch: Việt Nam.

Ngày cấp: Cấp ngày 04/6/2007, Nơi cấp: Cục Xuất nhập cảnh.

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 307, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Điều 1. Chứng nhận dự án đầu tư của các nhà đầu tư với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Công viên Vĩnh hằng Phú Thọ. Tên viết tắt: Vĩnh hằng Viên Phú Thọ.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu vực giáp ranh xã Trung Giáp, xã Bảo Thanh, xã Phú lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ. Nhu cầu diện tích dự kiến sử dụng trong giai đoạn I là 60,2 ha.

3. Mục tiêu và quy mô dự án:

- Mục tiêu: Xây dựng Công viên Vĩnh hằng với quy mô lớn, ổn định lâu dài, văn minh, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng quá tải tại các nghĩa trang hiện tại, tiết kiệm đất đai, đáp ứng nhu cầu tâm linh cho người dân. Đảm bảo các yếu tố khoa học và hiện đại về công nghệ an táng, đáp ứng 80% nhu cầu an táng cho người dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và 20% nhu cầu an táng cho người dân có quê hương ở tỉnh Phú Thọ nhưng hiện tại đang sinh sống ở nơi khác.

- Quy mô: Dự án được đầu tư xây dựng trên diện tích 60,2 ha trong giai đoạn I; cho cả 2 giai đoạn là 90 ha. Dự án được quy hoạch thành 06 phân khu chức năng và 17 hạng mục các công trình kiến trúc như dự án đã được các cơ quan chức năng thẩm định.

4. Tổng vốn đầu tư: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng), bằng 100% vốn tự có và tự huy động hợp pháp khác của doanh nghiệp. Cụ thể: Vốn pháp định: 280 tỷ (chiếm 40% tổng vốn đầu tư); Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt: 90 tỷ đồng (bằng 13% tổng vốn đầu tư); Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức: 190 tỷ đồng (Bằng 27% tổng vốn đầu tư); Vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác: 420 tỷ đồng (bằng 60% tổng vốn đầu tư).

5. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án được khởi công xây dựng ngay sau khi được giao đất chính thức. Hoàn thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng từ năm 2015.

6. Thời gian hoạt động của dự án: Lâu dài.

7. Doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp cho nhà nước Việt Nam:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Các loại thuế khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ưu đãi đối với dự án:

- Dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các ưu đãi khác theo quy định của tỉnh Phú Thọ.

- Thuế suất ưu đãi 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được và áp dụng trong 10 (mười năm) đầu; từ năm thứ 11 trở đi thuế suất thuế thu nhập là 25%.

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 (hai) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 (bốn) năm tiếp theo; (Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ).

- Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo qui định tại Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 06/12/2005 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

9. Doanh nghiệp chỉ được triển khai thực hiện dự án khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp về bảo vệ môi trường, môi sinh như đã cam kết, hoàn thành các thủ tục về đất đai; phòng chống cháy nổ, đảm bảo về an toàn lao động theo các quy định hiện hành và đầu tư đúng theo dự án, tiến độ thời gian đã quy định.

Điều 2. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản gốc; 01 (một) bản cấp cho doanh nghiệp, 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 bản gửi Cục Thuế tỉnh, và 02 bản lưu tại cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư. *tt*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Ngọc Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ



SỐ: 2754017066

NGÀY CẤP: 24/01/2017

UBND TỈNH PHÚ THO
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2017/ĐCNCĐKT

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2754017066

Chứng nhận lần đầu. Ngày 01 tháng 4 năm 2011

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất. Ngày 24 tháng 01 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;
Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 07/03/2016; Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 181 023 000 442 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp chứng nhận lần đầu ngày 01/4/2011; Văn bản số 296/UBND-KTTH ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đầu tư dự án Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ.
Xét văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư nộp ngày 09/01/2017.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THO

Chứng nhận nhà đầu tư:

Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt - GCNĐKD/N số 0302564355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2001, thay đổi lần thứ 11 ngày 09/10/2010; Địa chỉ: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Bách; Sinh ngày: 26/11/1972; Quốc tịch: Việt Nam; CMND số: 022541525, cấp ngày 30/11/2007 tại Công an thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: 21 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận I, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Nhà đầu tư thứ hai: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức

- GCNĐKD/N số 0104817371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/07/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 18/05/2015; Địa chỉ: Phòng 307, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Thông; Sinh ngày: 21/4/1977; Quốc tịch: Việt Nam; CMND số: 022971531, cấp ngày 12/01/2010 tại Công an thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 3B, Nguyễn Trung Trực, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư.

- Tên dự án đầu tư: CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG PHÚ THO
- Mục tiêu dự án: Xây dựng Công viên Vĩnh Hằng với quy mô phù hợp, ổn định lâu dài, văn minh, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng quá tải tại các nghĩa trang hiện tại, tiết kiệm đất đai, đáp ứng nhu cầu tâm linh cho người dân.

Đảm bảo các yếu tố khoa học và hiện đại về công nghệ an táng, ưu tiên đáp ứng nhu cầu an táng cho người dân Phú Thọ và người dân có quê ở tỉnh Phú Thọ, đồng thời đáp ứng nhu cầu an táng cho người dân của các tỉnh lân cận.

3. Quy mô dự án: Dự án được đầu tư xây dựng trên diện tích 60,2 ha trong giai đoạn I, cho cả 2 giai đoạn là 90 ha. Dự án được quy hoạch thành 06 phân khu chức năng và 17 hạng mục các công trình kiến trúc như dự án đã được các cơ quan chức năng thẩm định.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu vực giáp ranh xã Trung Giáp, xã Bảo Thanh, xã Phú Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.

5. Diện tích đất sử dụng giai đoạn I: 60,2 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 700.000.000.000 VNĐ (Bảy trăm tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn góp để thực hiện dự án là: 280 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 40% tổng vốn đầu tư (Nhà đầu tư thứ nhất góp: 90 tỷ đồng; Nhà đầu tư thứ hai góp: 190 tỷ đồng).

+ Vốn huy động khác: 420 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Dự án được khởi công xây dựng ngay sau khi được giao đất chính thức. Hoàn thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng từ năm 2015.

8. Thời gian hoạt động của dự án: Lâu dài.

Điều 2: Các ưu đãi đối với dự án:

- Dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư và các ưu đãi khác theo quy định của tỉnh Phú Thọ.

- Thuế suất ưu đãi 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được và áp dụng trong 10 (mười) năm đầu; từ năm thứ 11 trở đi thuế thu nhập là 25%.

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 (hai) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 (bốn) năm tiếp theo; (Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ).

- Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo qui định tại Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 06/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 3: Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

Doanh nghiệp chỉ được triển khai thực hiện dự án khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp về bảo vệ môi trường, môi sinh như đã cam kết, hoàn thành các thủ tục về đất đai; phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ an toàn lao động theo các quy định hiện hành và đầu tư đúng theo dự án, tiến độ thời gian đã quy định.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 181023000442 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 01/4/2011.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 03 (không ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 02 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

GIÁM ĐỐC



Hồ Đại Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 3131 /QĐ- UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 05 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án "Đầu tư xây dựng Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ"
tại các xã Bảo Thanh và Trung Giáp, Huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
của Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/2/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1960/TTr-TNMT ngày 03/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư xây dựng Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ" tại các xã Bảo Thanh và Trung Giáp, Huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt (sau đây gọi là chủ dự án) đã được Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua ngày 23/8/2011.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và nội dung quy định tại Điều 14, Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Xử lý nước rò rỉ mộ phần đảm bảo đạt mức B theo QCVN 24:2008/BTNMT; nước thải sinh hoạt đạt mức B theo QCVN 14: 2008/BTNMT.

2. Xử lý tiếng ồn, độ rung đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

3. Xử lý khí thải, bụi thải đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 02: 2008/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT; thực hiện giám sát chất lượng không khí và tình trạng ô nhiễm không khí xung quanh đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 05: 2009/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT.

4. Chất thải rắn phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005 và các văn bản khác có liên quan.

5. Đầu tư trang thiết bị, các phương tiện phòng ngừa và ứng cứu sự cố ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ theo đúng các quy định hiện hành.

6. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều 23, Nghị định số 29/2011/NĐ-CP và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án quy định tại Điều 26, Nghị định số 29/2011/NĐ-CP trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức. Thực hiện các chương trình giám sát môi trường theo đúng cam kết trong báo cáo.

7. Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt có trách nhiệm báo cáo các cơ quan chức năng liên quan về giám định công nghệ, thiết bị hoạt động của dự án.

Điều 3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Phú Thọ.

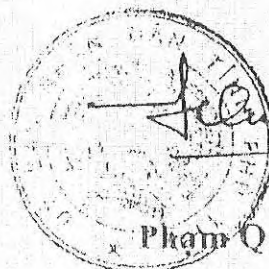
Điều 5. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Phù Ninh, Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt, các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện././.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- CT, PCT (Ô Thao);
- CVP, PVP (Ô Kiên);
- Lưu: VT, KT4 (KT4-12b). *lu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Thao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Công ty TNHH hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0302564355

Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 07 năm 2007.

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 09 tháng 10 năm 2010

Do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp

Địa chỉ trụ sở chính: 3B Nguyễn Trung Trực, phường 5, Quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh.

BV 880956

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Công ty TNHH hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 0302564355

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 07 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ 12: ngày 24 tháng 4 năm 2020

Do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

CX 596578

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 289 , tờ bản đồ số: 03/2019/TĐĐC-TC (Bản trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000)
b) Địa chỉ: Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
c) Diện tích: 308.312,0 m² (Bằng chữ: Ba trăm linh tám nghìn ba trăm mười hai phẩy không mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: riêng: 308.312,0 m²

chung: không

đ) Mục đích sử dụng: Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng

e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/- .

3. Công trình xây dựng khác: -/- .

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/- .

5. Cây lâu năm: -/- .

6. Ghi chú: - Số hiệu và diện tích thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính

Phú Thọ, Ngày 31.. tháng 12.. năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ

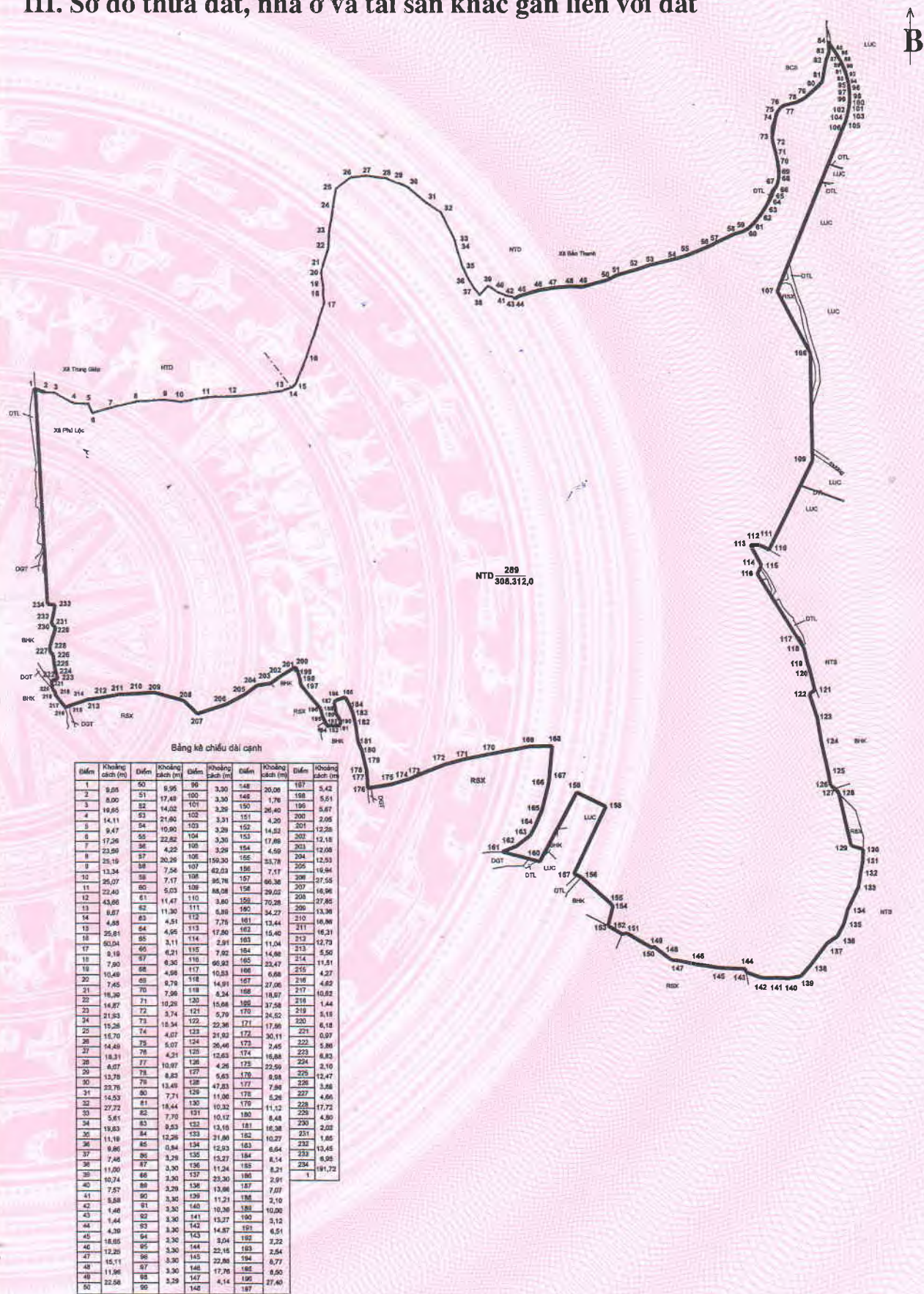


GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Quang

Số vào sổ cấp GCN: CT 07650

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



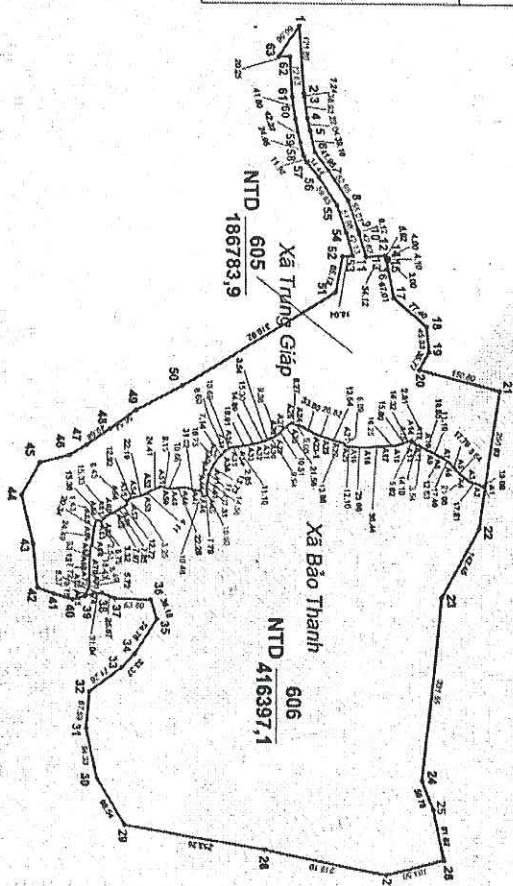
II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
73/CLTD	605	Xã Trung Giáp huyện Phú Ninh tỉnh Phú Thọ	186783,9	Riêng	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	Lâu dài	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất
	606	Xã Bảo Thanh huyện Phú Ninh tỉnh Phú Thọ	416397,1				

2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
5. Cây lâu năm: -/-
6. Ghi chú: - Số hiệu và diện tích thửa đất chưa được xác định theo bản đồ địa chính

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Phú Thọ, Ngày 27 tháng 6 năm 2016

TM. UBND TỈNH PHÚ THỌ
KT. CHỦ TỊCH



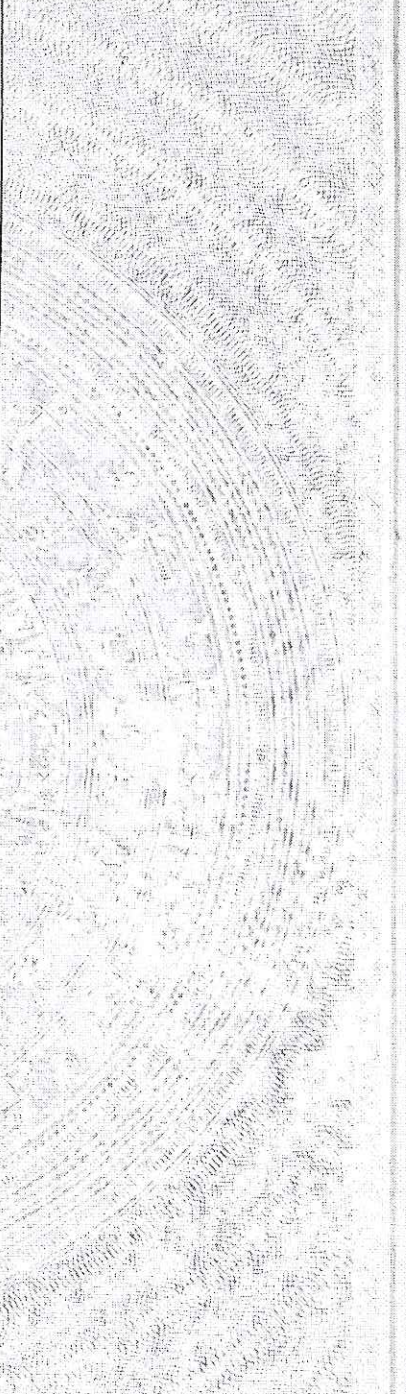
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Đình Đức

Gõ vào sổ cấp GCN: CT 049/85

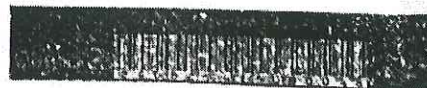
IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.





UBND HUYỆN PHÙ NINH
**BAN QUẢN LÝ CÁC
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**
Số: 01/2019/HĐDV-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 02 tháng 01 năm 2019

HỢP ĐỒNG

**Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức (Công viên Nghĩa trang Vĩnh
Hằng Phú Thọ - Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên).**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v quy định giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Và giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt tại Công ty cổ phần xử lý chất thải Phú Thọ hiện nay là 291.500 đồng/tấn rác.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh, chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ DỊCH VỤ: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức (Sau đây gọi là Bên A).

Địa chỉ: Phòng 307, tầng 3, tòa nhà Pacific Place – Số 83B, Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện: **Ông: Nguyễn Thanh Thông**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại:

- Fax:

Tài khoản số:mở tại:.....

Mã số thuế: 0104 817 371.

BÊN NHẬN DỊCH VỤ: Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh (Sau đây gọi là Bên B).

Địa chỉ: Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện: **Ông: Nguyễn Văn Nguyên**

Chức vụ: Trưởng ban.

Điện thoại: 02103833336

- Fax:

Tài khoản số: 3714.0.1111717.00000 mở tại Kho bạc nhà nước Phù Ninh.

Mã số thuế: 2600869860.

HAI BÊN TỰ NGUYỆN THỎA THUẬN VÀ THÔNG NHẤT NGUYÊN TẮC NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung công việc và giá trị hợp đồng.

Bên A đồng ý thuê Bên B thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt của đơn vị tại Công viên Nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ - Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên, thuộc xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện và nhân lực thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt và vận chuyển rác thải sinh hoạt tại Công viên Nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ - Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên, vận chuyển đi xử lý vào các ngày thứ 2, thứ 4 và thứ 6 hàng tuần tại điểm tập kết rác đã thống nhất với Bên A. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng mà không thể thực hiện công việc theo lịch đã thống nhất. Bên B sẽ thông báo cho Bên A biết và Bên B thực hiện thu dọn sạch sẽ vào ngày thu theo lịch kế tiếp.

Bên B chỉ thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Không thực hiện thu gom rác thải công nghiệp, rác thải nguy hại, vật liệu xây dựng, thủy tinh và các loại vòng hoa lễ tang.

Tổng số tiền Bên A phải thanh toán cho Bên B là: **6.000.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng/1tháng).**

Giá trên là giá trị cuối cùng, Bên B xuất trả hóa đơn bán hàng thông thường không thuế VAT cho Bên A.

Điều 2. Thời gian và Địa điểm vận chuyển.

Thời gian Bên B đến thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt: Vào các ngày thứ 2, thứ 4 và thứ 6 hàng tuần.

Bên B chịu trách nhiệm thu gom rác từ điểm tập kết của Bên A lên xe vận chuyển đi xử lý.

Điều 3. Thời gian và phương thức thanh toán.

- Thời gian thanh toán: 01 quý 01 lần vào ngày 20-25 của tháng giữa quý, sau khi Bên A nhận được đầy đủ thủ tục đề nghị thanh toán và hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành của Bên B.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 4. Giá trị hợp đồng thay đổi trong các trường hợp sau.

- Khi UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 V/v quy định giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và Công ty cổ phần xử lý chất thải Phú Thọ thay đổi giá xử lý rác thải.

- Khi khối lượng rác thải của Bên A phát sinh khác so với thời điểm thực hiện ký kết hợp đồng này (ngày 02/01/2019).

- Khi có sự thay đổi 02 Bên cùng thương thảo để thực hiện ký kết Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng này.

Điều 5. Cam kết chung.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản nguyên tắc của hợp đồng. Không bên nào được đơn phương sửa đổi nội dung hợp đồng. Những thay đổi của hợp đồng chỉ có giá trị khi được đại diện hợp pháp của hai bên thống nhất bằng văn bản. Nếu xảy ra tranh chấp về quyền lợi và nghĩa vụ từ hai bên hoặc liên quan đến hợp đồng này mà hai bên không thương lượng, giải quyết được thì một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án kinh tế cấp có thẩm quyền giải quyết theo Luật định. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng để hai bên thực hiện, chi phí giải quyết tranh chấp tại Tòa án do bên có lỗi chịu.

Những điều kiện khác không quy định cụ thể trong hợp đồng này hai bên thống nhất thực hiện theo các quy định của Pháp luật liên quan đang có hiệu lực hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 02/01/2019 cho đến khi Bên B nhận được văn bản chấm dứt thực hiện hợp đồng này của Bên A.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bản gồm 03 (ba) trang có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản./.



ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THIÊN ĐỨC
CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ CHỮ
Nguyễn Thanh Chung

ĐẠI DIỆN BÊN B
BAN QUẢN LÝ CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
TRƯỞNG BAN
Nguyễn Văn Nguyễn



UBND HUYỆN PHÙ NINH
BAN QUẢN LÝ CÁC
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/PLHĐDV-BQL

Phú Thọ, ngày 27 tháng 03 năm 2019

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Điều chỉnh Hợp đồng số 01/2019/HĐDV-BQL về dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức (Công viên Nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ - Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên).

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v quy định giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Và giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt tại Công ty cổ phần xử lý chất thải Phú Thọ hiện nay là 291.500 đồng/tấn rác.

Căn cứ vào hợp đồng số 01/2019/HDDV-BQL về dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ được ký kết ngày 02/01/2019 giữa BQL các công trình công cộng huyện Phù Ninh và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức.

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng số 01/2019/BQL-CTCPĐTXDĐTĐ ngày 21/01/2019.

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh, chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ DỊCH VỤ: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức (Sau đây gọi là Bên A).

Địa chỉ: Phòng 307, tầng 3, tòa nhà Pacific Place – Số 83B, Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện: Ông: Nguyễn Thanh Thông

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại:

- Fax:

Tài khoản số: mở tại:

Mã số thuế: 0104 817 371.

BÊN NHẬN DỊCH VỤ: Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh (Sau đây gọi là Bên B).

Địa chỉ: Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện: **Ông: Nguyễn Văn Nguyên** Chức vụ: Trưởng ban.

Điện thoại: 02103833336 - Fax:

Tài khoản số: 3714.0.1111717.00000 mở tại Kho bạc nhà nước Phù Ninh.

Mã số thuế: 2600869860.

**HAI BÊN THỐNG NHẤT KÝ KẾT PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

Điều 1. Nội dung điều chỉnh hợp đồng.

- Điều chỉnh giá trị hợp đồng như sau:

+ Giá trị hợp đồng đã ký kết theo hợp đồng số 01/2019/HĐDV-BQL ngày 02/01/2019 giữa BQL các công trình công cộng huyện Phù Ninh và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức là : 6.000.000đ/tháng (Sáu triệu đồng/1 tháng).

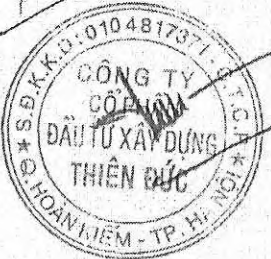
+ Giá trị hợp đồng điều chỉnh: 9.000.000đ/tháng (Chín triệu đồng/1 tháng).

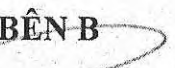
+ Thời gian thực hiện từ ngày 01/4/2019.

Điều 2. Điều khoản chung.

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ngoài nội dung điều chỉnh trên, Hợp đồng số 01/2019/HĐDV-BQL ngày 02/01/2019 giữa BQL các công trình công cộng huyện Phù Ninh và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức vẫn giữ nguyên giá trị.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bản gồm 02 (hai) trang có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản./.


ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình


ĐẠI DIỆN BÊN B

TRƯỞNG BAN
Nguyễn Văn Nguyên

Phù Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2023

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ: 01/2023/PLHĐ

Điều chỉnh Hợp đồng số 01/2019/HĐDV-BQL và phụ lục Hợp đồng số 01/2019 về dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức (Công viên Nghĩa Trang Vĩnh Hằng Phú Thọ- Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên).

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ V/v quy định giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào hợp đồng số: 01/2019/HĐDV-BQL ngày 02/01/2019 và phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐDV-BQL ngày 27/03/2019 giữa Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh và công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh chúng tôi gồm có:

1. Bên thuê dịch vụ (Sau đây gọi là Bên A): Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức

Địa chỉ: Khu 3, xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Người đại diện: Ông: Nguyễn Thanh Thông Chức vụ: Tổng giám đốc.

- MST: 0104817371

- Tài khoản số: 9999 9784 9999. Mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, PGD Trần Đăng Ninh, Chi nhánh Đông Đô, Hà Nội.

2. Bên nhận dịch vụ (Sau đây gọi là Bên B): Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh.

Địa chỉ: TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện: Ông: Nguyễn Văn Nguyên - Chức vụ: Trưởng ban.

Điện thoại: 0210 3833336 - ĐD: 0915 171 521.

- Tài khoản số: 3714.0.1111717.00000 tại KBNN Phù Ninh.

MST: 2600869860

**HAI BÊN THỐNG NHẤT KÝ KẾT PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

Điều 1. Nội dung điều chỉnh hợp đồng

1.1. Điều chỉnh đơn giá như sau:

+ Giá trị hợp đồng đã ký kết theo hợp đồng số 01/2019/HĐDV-BQL và phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐDV-BQL giữa Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh và công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức là: 9.000.000 (Chín triệu đồng/tháng).

+ Giá trị hợp đồng điều chỉnh: 10.000.000đ/tháng (Mười triệu đồng/tháng).

Thời gian thực hiện từ ngày 01/02/2023.

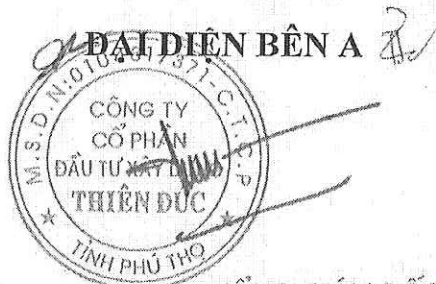
1.2. Bổ sung số tài khoản thanh toán của Bên B:

- Tài khoản số: 2709.91968.9999 tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Phù Ninh.

Điều 2. Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ngoài nội dung điều chỉnh trên, hợp đồng số 01/2019/HĐTGRTH-BQL&TTPC và phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐDV-BQL giữa Ban quản lý các công trình công cộng huyện Phù Ninh và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đức vẫn giữ nguyên giá trị.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bản gồm 02 (hai) trang có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Hồng

ĐẠI DIỆN BÊN B

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Nguyên





CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-004

Địa chỉ (Address): Số nhà 1520, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Phú Ninh - Số TK: 2709201000035 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT huyện Phú Ninh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TPN

Số (No): 73748

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thiên Đức

Mã số thuế (Tax code): 0104817371

Địa chỉ (Address): Khu 3, xã Trung Giáp, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ

Mã khách hàng (Customer's Code): PA02PN0039235

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 1 năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/01/2025	kWh	37.020	-	78.630.480
	(kèm theo bảng kê số 1560572603 ngày 02 tháng 02 năm 2025)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					78.630.480
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			6.290.438
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			84.920.918
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Tám mươi bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn chín trăm mười tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN
BẮC
Ngày ký: 02/02/2025 13:01:58



CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-004

Địa chỉ (Address): Số nhà 1520, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Phú Ninh - Số TK: 2709201000035 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT huyện Phú Ninh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TPN

Số (No): 36723

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thiên Đức

Mã số thuế (Tax code): 0104817371

Địa chỉ (Address): Khu 3, xã Trung Giáp, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ

Mã khách hàng (Customer's Code): PA02PN0039235

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 12 năm 2024 từ ngày 01/12/2024 đến ngày 31/12/2024	kWh	37.980	-	80.669.520
	(kèm theo bảng kê số 1544543200 ngày 02 tháng 01 năm 2025)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					80.669.520
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			6.453.562
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			87.123.082
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Tám mươi bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN
BẮC
Ngày ký: 02/01/2025 09:56:38



CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-004

Địa chỉ (Address): Số nhà 1520, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Phú Ninh - Số TK: 2709201000035 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT huyện Phú Ninh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24TPN

Số (No): 430427

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thiên Đức

Mã số thuế (Tax code): 0104817371

Địa chỉ (Address): Khu 3, xã Trung Giáp, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ

Mã khách hàng (Customer's Code): PA02PN0039235

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 11 năm 2024 từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024	kWh	37.630	-	79.926.120
	(kèm theo bảng kê số 1528444740 ngày 02 tháng 12 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					79.926.120
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			6.394.090
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			86.320.210
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Tám mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn hai trăm mười đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN
BẮC
Ngày ký: 02/ 12/ 2024 11:04:37



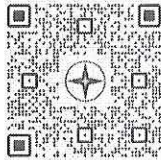
CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-004

Địa chỉ (Address): Số nhà 1520, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Phú Ninh - Số TK: 2709201000035 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT huyện Phú Ninh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 11 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24TPN

Số (No): 393597

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thiên Đức

Mã số thuế (Tax code): 0104817371

Địa chỉ (Address): Khu 3, xã Trung Giáp, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ

Mã khách hàng (Customer's Code): PA02PN0039235

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 10 năm 2024 từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/10/2024	kWh	39.774	-	83.164.947
	(kèm theo bảng kê số 1514146411 ngày 02 tháng 11 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					83.164.947
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			6.653.196
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			89.818.143
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Tám mươi chín triệu tám trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi ba đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN
BẮC
Ngày ký: 02/11/2024 09:35:30



CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-004

Địa chỉ (Address): Số nhà 1520, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Phù Ninh - Số TK: 2709201000035 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT huyện Phù Ninh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 10 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24TPN

Số (No): 356787

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thiên Đức

Mã số thuế (Tax code): 0104817371

Địa chỉ (Address): Khu 3, xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Mã khách hàng (Customer's Code): PA02PN0039235

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 9 năm 2024 từ ngày 01/09/2024 đến ngày 30/09/2024	kWh	39.511	-	80.088.797
	(kèm theo bảng kê số 1502668588 ngày 02 tháng 10 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					80.088.797
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			6.407.104
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			86.495.901
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Tám mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm linh một đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN
BẮC
Ngày ký: 02/ 10/ 2024 07:47:39



CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-004

Địa chỉ (Address): Số nhà 1520, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Phù Ninh - Số TK: 2709201000035 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT huyện Phù Ninh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 09 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24TPN

Số (No): 313397

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thiên Đức

Mã số thuế (Tax code): 0104817371

Địa chỉ (Address): Khu 3, xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Mã khách hàng (Customer's Code): PA02PN0039235

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 8 năm 2024 từ ngày 01/08/2024 đến ngày 31/08/2024	kWh	47.197	-	95.668.319
	(kèm theo bảng kê số 1488270002 ngày 02 tháng 09 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					95.668.319
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			7.653.466
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			103.321.785
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm linh ba triệu ba trăm hai mươi một nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ -
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN
BẮC
Ngày ký: 02/ 09/ 2024 06:38:54

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

Mã số thuế: 2600117081

Số 8, đường Trần Phú, Phường Tân Dân,
Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

TK:116002936961

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH PHÚ THỌ



HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ngày 15 Tháng 01 Năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ
Ký ngày: 15/01/2025 14:30:06

Ký hiệu: 1K25TPT

Số:00121575

Mã khách hàng :192348

Tên khách hàng :Chi nhánh tại Phú Thọ- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh
thương mại Bách Việt

Địa chỉ :Khu 9, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Mã số thuế :0302564355-001

Tuyến:1347

Từ ngày:12/12/2024

Chỉ số cũ: 7955

Kỳ HĐ:1/2025

Đến ngày:12/01/2025

Chỉ số mới: 8691

Số TT:23898261

Diễn giải	Số lượng (m³)	Đơn giá (đ)	Thành tiền
Sản xuất vật chất, xây dựng	736	11.428,57	8.411.428
Cộng tiền nước			8.411.428
Thuế GTGT (5%)			420.571
Phí bảo vệ môi trường (10%)			

Tổng cộng:

8.831.999

Số tiền bằng chữ: Tám triệu, tám trăm ba mươi mốt nghìn, chín trăm chín mươi chín
đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

Mã số thuế: 2600117081

Số 8, đường Trần Phú, Phường Tân Dân,
Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

TK:116002936961

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH PHÚ THỌ



HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ngày 14 Tháng 12 Năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ
Ký ngày: 14/12/2024 16:21:58

Ký hiệu: 1K24TPT

Số:02051692

Mã khách hàng :192348

Tên khách hàng :Chi nhánh tại Phú Thọ- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh
thương mại Bách Việt

Địa chỉ :Khu 9, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Mã số thuế :0302564355-001

Tuyến:1347

Từ ngày:12/11/2024

Chỉ số cũ: 7134

Kỳ HĐ:12/2024

Đến ngày:12/12/2024

Chỉ số mới: 7955

Số TT:23736506

Diễn giải	Số lượng (m³)	Đơn giá (đ)	Thành tiền
Sản xuất vật chất, xây dựng	821	11.428,57	9.382.856
Cộng tiền nước			9.382.856
Thuế GTGT (5%)			469.143
Phí bảo vệ môi trường (10%)			

Tổng cộng:

9.851.999

Số tiền bằng chữ: Chín triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, chín trăm chín mươi
chín đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

Mã số thuế: 2600117081

Số 8, đường Trần Phú, Phường Tân Dân,
Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

TK:116002936961

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH PHÚ THỌ



HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ngày 15 Tháng 11 Năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ
Ký ngày: 15/11/2024 16:07:00

Ký hiệu: 1K24TPT

Số: **01893770**

Mã khách hàng :192348

Tên khách hàng :Chi nhánh tại Phú Thọ- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh
thương mại Bách Việt

Địa chỉ :Khu 9, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Mã số thuế :0302564355-001

Tuyến:1347

Từ ngày:12/10/2024

Chỉ số cũ: 6455

Kỳ HĐ:11/2024

Đến ngày:12/11/2024

Chỉ số mới: 7134

Số TT:23548836

Diễn giải	Số lượng (m³)	Đơn giá (đ)	Thành tiền
Sản xuất vật chất, xây dựng	679	11.428,57	7.759.999
Cộng tiền nước			7.759.999
Thuế GTGT (5%)			388.000
Phí bảo vệ môi trường (10%)			

Tổng cộng:

8.147.999

Số tiền bằng chữ: Tám triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi
chín đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

Mã số thuế: 2600117081

Số 8, đường Trần Phú, Phường Tân Dân,
Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

TK:116002936961

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH PHÚ THỌ



HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ngày 15 Tháng 10 Năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ
Ký ngày: 15/10/2024 16:00:42

Ký hiệu: 1K24TPT

Số:01704033

Mã khách hàng :192348

Tên khách hàng :Chi nhánh tại Phú Thọ- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh
thương mại Bách Việt

Địa chỉ :Khu 9, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Mã số thuế :0302564355-001

Tuyến:1347

Từ ngày:12/09/2024

Chỉ số cũ: 5892

Kỳ HĐ:10/2024

Đến ngày:12/10/2024

Chỉ số mới: 6455

Số TT:23375107

Diễn giải	Số lượng (m³)	Đơn giá (đ)	Thành tiền
Sản xuất vật chất, xây dựng	563	11.428,57	6.434.285
Cộng tiền nước			6.434.285
Thuế GTGT (5%)			321.714
Phí bảo vệ môi trường (10%)			

Tổng cộng:

6.755.999

Số tiền bằng chữ: Sáu triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi
chín đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

Mã số thuế: 2600117081

Số 8, đường Trần Phú, Phường Tân Dân,
Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

TK:116002936961

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH PHÚ THỌ



HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ngày 14 Tháng 09 Năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ
Ký ngày: 14/09/2024 16:48:07

Ký hiệu: 1K24TPT

Số: **01516475**

Mã khách hàng :192348

Tên khách hàng :Chi nhánh tại Phú Thọ- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh
thương mại Bách Việt

Địa chỉ :Khu 9, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Mã số thuế :0302564355-001

Tuyến:1347

Từ ngày:12/08/2024

Chỉ số cũ: 5406

Kỳ HĐ:9/2024

Đến ngày:12/09/2024

Chỉ số mới: 5892

Số TT:23181298

Diễn giải	Số lượng (m³)	Đơn giá (đ)	Thành tiền
Sản xuất vật chất, xây dựng	486	11.428,57	5.554.285
Cộng tiền nước			5.554.285
Thuế GTGT (5%)			277.714
Phí bảo vệ môi trường (10%)			

Tổng cộng:

5.831.999

Số tiền bằng chữ: Năm triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, chín trăm chín mươi chín
đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

Mã số thuế: 2600117081

Số 8, đường Trần Phú, Phường Tân Dân,
Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

TK:116002936961

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
CHI NHÁNH PHÚ THỌ



HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ngày 15 Tháng 08 Năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ
Ký ngày: 15/08/2024 16:59:36

Ký hiệu: 1K24TPT

Số:01336832

Mã khách hàng :192348

Tên khách hàng :Chi nhánh tại Phú Thọ- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh
thương mại Bách Việt

Địa chỉ :Khu 9, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Mã số thuế :0302564355-001

Tuyến:1347

Từ ngày:12/07/2024

Chỉ số cũ: 4758

Kỳ HĐ:8/2024

Đến ngày:12/08/2024

Chỉ số mới: 5406

Số TT:23009314

Diễn giải	Số lượng (m³)	Đơn giá (đ)	Thành tiền
Sản xuất vật chất, xây dựng	648	11.428,57	7.405.714
Cộng tiền nước			7.405.714
Thuế GTGT (5%)			370.286
Phí bảo vệ môi trường (10%)			

Tổng cộng:

7.776.000

Số tiền bằng chữ: Bảy triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0981440000 Web: lienminhmoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10037/2022/PKQ-LMMT/22.3804

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 17/09/2022
Ngày trả kết quả : 26/09/2022

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT
			KT		Cột B
1	CO	mg/Nm ³	158	SOP.QT.KT.08	1.000
2	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	53	SOP.QT.KT.08	850
3	SO ₂	mg/Nm ³	79	SOP.QT.KT.08	500
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	49	US EPA Method 5	200
5	H ₂ S	mg/Nm ³	KPH	IS 11255 (part 4):2006	7,5

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ KT: Mẫu khí thải sau ống khói lò hỏa táng. Tọa độ: X = 2373697; Y = 554838.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/ BTNMT: QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp.

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2022

NGƯỜI LẬP PHIẾU

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Văn Đông



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10032/2022/PKQ-LMMT/22.3804

VILAS 968

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
 Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
 Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
 Ngày quan trắc : 17/09/2022
 Ngày trả kết quả : 26/09/2022

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT
			NT1		Cột B
1	pH	-	6,84	TCVN 6492:2011	5 ÷ 9
2	Mùi	-	Không mùi, vị lạ	Cảm quan	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	56	TCVN 6625:2000	100
4	BOD ₅	mg/L	3,2	TCVN 6001-1:2008	50
5	COD	mg/L	8	SMEWW 5220C:2017	-
6	Mangan (Mn)	mg/L	KPH	SMEWW 3500-Mn.B:2017	-
7	Sắt (Fe)	mg/L	0,35	TCVN 6177:1996	-
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	0,0675	TCVN 6202:2008	10
9	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	KPH	TCVN 6637:2000	4
10	Tổng dầu, mỡ	mg/L	0,3	SMEWW 5520.B:2017	-
11	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	0,014	TCVN 6179-1:1996	10
12	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	0,65	SMEWW 4500.NO3.E:2017	50
13	Tổng Nitơ	mg/L	6,5	TCVN 6638:2000	-
14	Tổng Photpho	mg/L	0,104	TCVN 6202:2008	-
15	Coliforms	MPN/100mL	3.600	TCVN 6187-2:1996	5.000

Ghi chú:**- Vị trí lấy mẫu:**

+ NT: Mẫu nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải. Tọa độ: X = 2373712; Y = 554831.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 0981440000

Web: lienminhmoitruong.com.vn

- + KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2022

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM****Số: 15716/2022/PKQ-LMMT/22.6001**

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Khí thải **Số lượng mẫu**: 01
Ngày quan trắc : 22/12/2022
Ngày trả kết quả : 29/12/2022

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT
			KT		Cột B
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	44	US EPA Method 5	200
2	CO	mg/Nm ³	8	SOP.QT.KT.08	1.000
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	4	SOP.QT.KT.08	850
4	SO ₂	mg/Nm ³	3	SOP.QT.KT.08	500
5	H ₂ S	mg/Nm ³	KPH	IS 11255 (part 4):2006	7,5

Ghi chú:**- Vị trí lấy mẫu:**

+ KT: Mẫu khí thải sau ống khói lò hỏa táng. Tọa độ: X = 2373697; Y = 554838.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp.

NGƯỜI LẬP PHIẾU**Nguyễn Thị Thùy****KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC****Đỗ Văn Đông**

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG****Nguyễn Thế Năng****Chú thích:**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 0981440000

Web: lienminhmoitruong.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15715/2022/PKQ-LMMT/22.6001

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Nước thải **Số lượng mẫu:** 01
Ngày quan trắc : 22/12/2022
Ngày trả kết quả : 29/12/2022

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT
			NT		Cột B
1	pH	-	7,12	TCVN 6492:2011	5 ÷ 9
2	Mùi		Không mùi, vị lạ	Cảm quan	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	48	TCVN 6625:2000	100
4	BOD ₅	mg/L	16	TCVN 6001-1:2008	50
5	COD	mg/L	34	SMEWW 5220C:2017	-
6	Tổng dầu, mỡ	mg/L	1,9	SMEWW 5520.B:2017	-
7	Mangan (Mn)	mg/L	KPH	SMEWW 3500-Mn.B:2017	-
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,225	TCVN 6177:1996	-
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	7,47	TCVN 6202:2008	10
10	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	3,75	TCVN 6637:2000	4
11	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	6,8	TCVN 6179-1:1996	10
12	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	0,505	SMEWW 4500.NO3.E:2017	50
13	Tổng Nitơ	mg/L	43,2	TCVN 6638:2000	-
14	Tổng Photpho	mg/L	9,23	TCVN 6202:2008	-
15	Coliforms	MPN/100mL	4.600	TCVN 6187-2:1996	5.000

Ghi chú:

- **Vị trí lấy mẫu:**

+ NT: Mẫu nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải. Tọa độ: X = 2373712; Y = 554831.

- **Quy chuẩn so sánh:**

+ QCVN 14:2008/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0981440000 Web: lienminhmoitruong.com.vn

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC**

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 0981440000

Web: lienminhmoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01747/2023/PKQ-LMMT/23.792

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 08/03/2023
Ngày trả kết quả : 18/03/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT
			KT		Cột B
1	CO	mg/Nm ³	14	SOP.QT.KT.08	1.000
2	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	8	SOP.QT.KT.08	850
3	SO ₂	mg/Nm ³	5	SOP.QT.KT.08	500
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	38	US EPA Method 5	200
5	H ₂ S	mg/Nm ³	KPH	IS 11255 (part 4):2006	7,5

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ KT: Mẫu khí thải sau ống khói lò hỏa táng. Tọa độ: X = 2373697; Y = 554838.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Ngọc

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

QA/QC

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

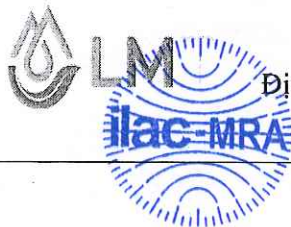
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 968

Số: 01746/2023/PKQ-LMMT/23.792

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Nước thải **Số lượng mẫu:** 01
Ngày quan trắc : 08/03/2023
Ngày trả kết quả : 18/03/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT
			NT		Cột B
1	pH	-	6,75	TCVN 6492:2011	5 ÷ 9
2	Mùi		Không khó chịu	Cảm quan	-
3	TSS	mg/L	45	TCVN 6625:2000	100
4	BOD ₅	mg/L	5	TCVN 6001-1:2008	50
5	COD	mg/L	12	SMEWW 5220C:2017	-
6	Mangan (Mn)	mg/L	KPH	SMEWW 3500-Mn.B:2017	-
7	Sắt (Fe)	mg/L	0,064	TCVN 6177:1996	-
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	0,96	TCVN 6202:2008	10
9	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	2,93	TCVN 6637:2000	4
10	Tổng dầu, mỡ	mg/L	0,9	SMEWW 5520.B:2017	-
11	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	4,76	TCVN 6179-1:1996	10
12	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	1,43	SMEWW 4500.NO3.E:2017	50
13	Tổng Nitơ	mg/L	37,2	TCVN 6638:2000	-
14	Tổng Photpho	mg/L	1,04	TCVN 6202:2008	-
15	Coliforms	MPN/100mL	3.500	TCVN 6187-2:1996	5.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NT: Mẫu nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải. Tọa độ: X=2373712; Y=554831

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 0981440000

Web: lienminhmoitruong.com.vn

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

+ (-): Không quy định.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP PHIẾU

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Ngọc

Đỗ Văn Đông



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Kết quả NTP được đánh dấu (*);
3. Chỉ tiêu được công nhận Vilas (#);
4. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
5. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10520/2023/PKQ-LMMT/23.5109

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 26/10/2023
Ngày trả kết quả : 02/11/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT
			KT		Cột B
1	CO	mg/Nm ³	181	SOP.QT.KT.08	1.000
2	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	26,4	SOP.QT.KT.08	850
3	SO ₂	mg/Nm ³	36,7	SOP.QT.KT.08	500
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	54,7	US EPA Method 5	200
5	H ₂ S	mg/Nm ³	KPH	JIS K 0108:2010	7,5

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ KT: Mẫu khí thải sau ống khói lò hòa táng. Tọa độ: X = 2373697; Y = 554838.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/ BTNMT: QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Văn Đông

Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 968

Số: 10515/2023/PKQ-LMMT/23.5109

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 26/10/2023
Ngày trả kết quả : 02/11/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT
			NT		Cột B
1	pH	-	7,31	TCVN 6492:2011	5 ÷ 9
2	Mùi		Không khó chịu	Cảm quan	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	19	TCVN 6625:2000	100
4	BOD ₅	mg/L	3	TCVN 6001-1:2008	50
5	COD	mg/L	8	SMEWW 5220C:2017	-
6	Mangan (Mn)	mg/L	0,049	SMEWW 3111B:2017	-
7	Sắt (Fe)	mg/L	0,1	TCVN 6177:1996	-
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/L	0,173	TCVN 6202:2008	10
9	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	KPH	TCVN 6637:2000	4
10	Tổng dầu, mỡ	mg/L	0,9	SMEWW 5520B:2017	-
11	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	0,1	TCVN 6179-1:1996	10
12	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	mg/L	0,705	SMEWW 4500.NO3.E:2017	50
13	Tổng Nitơ	mg/L	4,61	TCVN 6638:2000	-
14	Tổng Photpho	mg/L	0,23	TCVN 6202:2008	-
15	Coliform	MPN/100mL	110	SMEWW 9221B:2017	5.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NT: Mẫu nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải. Tọa độ: X = 2373712; Y = 554831.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn

- + KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00944/2024/PKQ-LMMT/24.311

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 22/02/2024
Ngày trả kết quả : 29/02/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT
			KT		Cột B
1	CO	mg/Nm ³	194	TCVN 7242:2003	1.000
2	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	31	TCVN 7172:2002	850
5	Bụi tổng	mg/Nm ³	13	US EPA Method 5	200
4	SO ₂	mg/Nm ³	89	US EPA Method 8	500
5	H ₂ S	mg/Nm ³	< 0,5	JIS K 0108:2010	7,5

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ KT: Mẫu khí thải sau ống khói lò hỏa táng. Tọa độ: X= 2373697; Y= 554838.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Signature)

Nguyễn Thị Ngọc

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

(Signature)

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2024



Đại diện Công ty
Trưởng phòng
(Signature)

Chú thích:

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00943/2024/PKQ-LMMT/24.311

Tên khách hàng : Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Bách Việt
Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Nghĩa trang Thiên Đức Vĩnh Hằng Viên – Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Nước thải
Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 22/02/2024
Ngày trả kết quả : 29/02/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT
			NT		Cột B
1	pH	-	7,29	TCVN 6492:2011	5 ÷ 9
2	Mùi		Không khó chịu	Cảm quan	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	29	TCVN 6625:2000	100
4	BOD ₅	mg/L	6	TCVN 6001-1:2008	50
5	COD	mg/L	20	SMEWW 5220C:2017	-
6	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	0,73	TCVN 6179-1:1996	10
7	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	< 0,02	TCVN 6637:2000	4
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	mg/L	4,18	SMEWW 4500.NO3.E:2017	50
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/L	0,16	TCVN 6202:2008	10
10	Tổng Nitơ	mg/L	9,85	TCVN 6638:2000	-
11	Tổng Photpho	mg/L	0,186	TCVN 6202:2008	-
12	Mangan (Mn)	mg/L	1,11	SMEWW 3111B:2017	-
13	Sắt (Fe)	mg/L	< 0,02	TCVN 6177:1996	-
14	Tổng dầu, mỡ	mg/L	0,9	SMEWW 5520B:2017	-
15	Coliform	MPN/100mL	280	SMEWW 9221B:2017	5.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NT: Mẫu nước thải sau trong trạm xử lý nước thải. Tọa độ: X= 2373697; Y= 554838.

Chú thích:

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmoitruong.com.vn

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Ngọc

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC**

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thế Năng

LMT

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

BẢN SAO

1 Consignor *Avsändare*
EAO Sollentuna AB
Blåklockevägen 8
SE-191 64 Sollentuna
Sweden

No. SE B 1566235

ORIGINAL

EUROPEAN COMMUNITY
EUROPEISKA GEMENSKAPEN

CERTIFICATE OF ORIGIN
URSPRUNGSCERTIFIKAT

3 Country of origin *Ursprungsland*
Sweden

4 Transport details (optional)
Upplysningar om transporten (frivillig uppgift)
Sea freight

5 Remarks *Anmärkningar*

6 Item number, marks, numbers, number and kind of packages; description of goods
Löpnnummer, kollmärkning, nummer, antal och slag; varubeskrivning
Order No 200121, Viet industrial Equipment Co Ltd

7 Quantity
Mängd

The complete set of standard size cremator TABO SE A-G
Mfg no 20504

1

8 The undersigned authority certifies that the goods described above originate in the country shown in box 3.
Undertecknad myndighet/organisation bekräftar att ovan beskrivna varor har sitt ursprung i det land som anges i ruta 3.



Stockholms Handelskammare

2020 -03- 17

STOCKHOLM CHAMBER OF COMMERCE
SWEDEN

Amer Meher/Tab

Place and date of issue, signature and stamp of competent authority
Ort och datum för utfärdandet, den behöriga myndighetens/organisationens namn, underskrift och stämpel.



SWEDEN

CERTIFICATE OF NEW PRODUCT

This to certify that the 1 (one) set of the complete standard size cremator TABO SE A-G, mfg number 20504, our order 200121 is new and do not contain any used parts. It has been manufactured in Sweden.

Stockholm, 25 February 2020



Tobias Helmer
Managing director

CERTIFICATE OF ORIGIN

We, EAC Sollentuna AB, certify that the 1 (one) set of the complete standard size cremator TABO SE A-G, mfg number 20504, our order 200121, purchased by VIET INDUSTRIAL EQUIPMENT CO.,LTD, Vietnam, is of Swedish origin and manufacturing.

Stockholm, 25 February, 2020



Tobias Helmer
Managing director

EAC Sollentuna AB
Blåklockevägen 8
SE-191 64 SOLLENTUNA
Sweden

Phone: +46 72 22 22 679
Email: ene@tefia.com
Bank giro: 501-0632

VAT reg no SE556945085001
SWIFT: HANDSESS
IBAN: SE16 6000 0000 0007 6318 1218

EAC Sollentuna AB

Invoice

EAC Sollentuna AB
Blåklockevägen 8
191 64 Sollentuna
Sweden

Invoice address Viet Industrial Equipment Co., Ltd
45A, D5 street, ward 25
Binh Thanh District
Ho Chi Minh City
Viet Nam

Invoice date 2020-02-24
Invoice No 271
Customer No 4

Date due (Pre-payment) 2020-02-24
IBAN SE16 6000 0000 0007 6318 1218
TO PAY SEK 2,450,000.00

Your reference Nguyen Sy Vinh Phu
Your order No PO20020-PR2003
Terms of delivery C.I.F Ho Chi Minh City, Vietnam
Transported by By boat

Our reference Tobias Helmer
Penalty interest 0,00 %
Delivery date 2020-02-28

Article No	Denomination	Delivery date	Quantity	Unit	Unit price	Total
	The complete set of standard size cremator TABO SE A-G		1	Pc	2,450,000.00	2,450,000.00

Mfg no 20504, order no 200121

All prices in SEK and CIF, stat no 8417-8070, 25 895kgs.

1 x 40ft cont no HLBU1496029

ETD 28 Feb ETA 05 Apr

Made in EU. The exporter of the products covered by this
document (custom authorization SE/ARA/001034)
declares that except where otherwise clarify indicated,
these products are of EU preferential origin

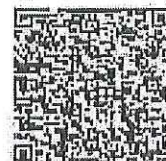
Bank Info: Handelsbanken, Sollentuna branch
Box 137, Anlägsplatsen 4, SE-191 22 Sollentuna, Sweden

Net 2,450,00.00
TO PAY 2,450,000.00

Tel: +46-72-22 22 679
eac@telia.com

Registered office: Stockholm

Swift/BIC: HANDSESS
IBAN: SE16 6000 0000 0007 6318 1218
VAT-no.: SE568945085001



Carrier: Hapag-Lloyd Aktiengesellschaft, Hamburg

HAPAG-LLOYD (VIETNAM) LTD

VINCOM CENTER-L16-02+03,16TH FLOOR, 72 LE THANH TON ST.,BENNGHE WARD,D1,
HO CHI MINH CITY 08200, VIETNAM (AS AGENT)



Page 1 of 1

DHL GLOBAL FORWARDING (VIETNAM)CORP
E-TOWN2, 11TH FLOOR,
364 CONG HOA ST., TAN BINH DIST.,
TP.HO CHI MINH, VIET NAM
VIETNAM

Contact TRAN, Y
Tel. +84 8 38255338-9
Fax +84 8 3915-5349
E-Mail MYY.TRANHOANG@HLAG.COM

Customer Release

Date of Issue 12.04.2020 10:29:10

Vessel INGRES
Voyage 315N
ETA 12.04.2020 17:00
POL GOTHENEURG
POD HO CHI MINH CITY
CAT LAI CY IN HCM

Container Place of Availability
CAT LAI TERMINAL IN HCM
BELONGS TO TAN CANG GROUP COMPANY
INTER PROVINCIAL ROAD NO.25
NGUYEN THI DINH, CAT LAI WARD D.2
HOCHIMINH CITY, VIETNAM
Estimated Pick Up Date* 13.04.2020 12:00

Container	Type	Seal	Special	Weight	Bill of Lading	Shipment
HLBU 1496029	45GP	DHL0157355	9'6"	29875.00 KGM	HLCUGOT200210935	58487074
Reference: 4821WGE4Y6				Pick up by: DHL GLOBAL HCM		
Remark: 3				Valid until: 16.04.2020		

Empty Return Depots:

G-FORTUNE DI AN DEPOT
GREATING FORTUNE CONTAINER HCM
XALO HANOI,PHUONG QUYET THANG, DIAN
DI AN, BINH DUONG
BINH DUONG 08000, VIETNAM
HLBU 1496029: Turn-In-Reference - 58487074

Legal Terms

This Container Release Information to Customer is subject to surrender of a duly endorsed original Bill of Lading, if a Bill of Lading has been issued for the shipment described herein and subject to sealing of the container with high security seals by the Shipper. All dates and times are given as best reasonable estimates subject to change. Storage of containers on vessels is subject to Carriers sole discretion (see Clause 16 of Hapag-Lloyd Bill of Lading/Sea Waybill Terms and Conditions). Unless expressly agreed in writing, the Carrier does not undertake to accept any particular request, instruction or condition including but not limited to storage request. All particulars with regard to cargo (including weight) are as declared by Shipper and without responsibility or warranty as to correctness by Carrier (see Clause 11 of Hapag-Lloyd Bill of Lading/Sea Waybill Terms and Conditions). The Carriage described in this document is part of and/or a modification of the international carriage reflected in the Hapag-Lloyd Bill of Lading or Sea Waybill originally issued for the shipment(s) described herein and Carriage described herein is subject to the same Terms and Conditions of the Hapag-Lloyd Bill of Lading or Sea Waybill issued for the original carriage. Our Terms and Conditions will be provided to you upon your request or may be viewed at any office of Hapag-Lloyd AG or its agents or under www.hapag-lloyd.com. Hapag-Lloyd AG gathers, processes, stores, transmits and uses personal data of its contractual partners only if and insofar as such data are required for conducting contractual customer relationship (e.g. conclusion, execution and management of the contract, accounting purposes).

* Estimated Pick Up Date and Time is given as best reasonable estimate subject to completion of vessel discharge operations. Individual containers may be available earlier – please check on our Hapag-Lloyd Website under Online Business.

Chairman of the Supervisory Board: Michael Bohrendt
Executive Board: Rolf Habben Jansen (CEO), Mark Frese, Dr. Maximilian Rothkopf, Joachim Schlotfeldt
Registered Office: Hamburg, Company Register: Amtsgericht Hamburg HRB 97937

DELIVERY ORDER

House Bill: STOA00416

Print Date: 2020-04-13 14:07

Master Bill: HLCUGOT200210935

Order Number: HLCUGOT200210935

Business Unit: Công ty Cổ Phần Giao Nhận Toàn Cầu DHL (Việt Nam)

Release To: VIET INDUSTRIAL

Equipment count: 1

Equipment No	Secu Code	Iso	Vessel	Voy No.
HLBU1496029	58814183	4500	INCRES	315N

Merchant Haulage Delivery Itinerary

Type	Name	Valid to Date	Time	Haulage Instructions
Full Delivery Pickup Terminal	CTL	2020-04-16	23:59:59	
Empty Container Depot	G-FORTUNE DI AN DEPOT			3

Important note on Empty return:

1. DET freetime is mentioned on above Haulage Instructions.
2. Customer is required to return container to nominated location (depot or ICD) as specified on this DO. For special Equipment (Flat-rack, Open Top containers), pls return empty directly to Cat Lai port.
3. Customer shall be liable and shall indemnify against any loss or damage arisen to our container under customer's custody.

EXPRESS SEA WAYBILL

for combined transport or port to port shipment

DANMAR LINES

Registered Office: Danmar Lines Ltd, P.O. Box 2880, 4002 Basel (Switzerland)

Shipper EAC SOLLENTUNA AB BLAKLOCKEVAGEN 8 191 64 SOLLENTUNA SWEDEN		Document No: S2000322757 / C2000170176	B.L. No. STOA00416
Consignee (not negotiable unless consigned "to order", to the order of a named person, or "to bearer") VIET INDUSTRIAL EQUIPMENT 45A ST 5 25 WARD, BINH THANH DIST HO CHI MINH CITY VIET NAM VAT: 0364263480		Forwarding Agent (complete name and address) DHL GLOBAL FORWARDING (SWEDEN) AB SODERBYVAGEN 3B ARLANDASTAD AB SWEDEN 195 60	
Notify Party VIET INDUSTRIAL EQUIPMENT 45A ST 5 25 WARD, BINH THANH DIST HO CHI MINH CITY VIET NAM		RECEIVED by the Carrier from the Shipper in apparent good order and condition (unless otherwise noted herein) the total number or quantity of containers or other packages or units indicated in the field below entitled "Number and kind of packages: description of goods" subject to all the terms hereof (INCLUDING THE TERMS AND CONDITIONS ON THE REVERSE HEREOF ("TERMS AND CONDITIONS")) from the place of receipt or the port of loading, whichever is applicable, to the port of discharge or the place of delivery, whichever is applicable. In accepting this Bill of Lading, the Merchant (as defined in the Terms and Conditions) expressly accepts and agrees to all its terms, conditions and exceptions whether printed, stamped or written, or otherwise incorporated (including without limitation the Terms and Conditions). IN WITNESS WHEREOF the number of original Bills of Lading stated below all of this tenor and date has been signed, one of which being accomplished the others to stand void. The Carrier accepts a duty of reasonable care to check that any document which the Merchant surrenders as a bill of lading is genuine and original. If the Carrier complies with this duty, it will be entitled to deliver the Goods against what it reasonably believes to be a genuine and original bill of lading, such delivery discharging the Carrier's delivery obligations. Where this Bill of Lading is marked "Express Sea Waybill" (in which case all references in this document and the Terms and Conditions to this "Bill of Lading" shall be deemed to refer to this "Express Sea Waybill"), delivery may be made (after payment of any outstanding Freight) at the sole discretion of the Carrier, to the nominated person only upon proof of identity. Such delivery shall constitute due delivery hereunder.	
Vessel NYK VESTA	Voyage No. 068E	For the release of goods apply to: DHL GLOBAL FORWARDING (VIETNAM) CORPORATION ETOWN-2 TOWER 364 CONG HOA STREET WARD 13 TAN BINH DISTRICT HO CHI MINH CITY VIET NAM 700000 Tel: +842838123888	
Place of Receipt GOTHENBURG (GOTEBURG), SE	Port of Loading GOTHENBURG (GOTEBURG), SE		
Port of Discharge HO CHI MINH CITY, VN	Place of Delivery HO CHI MINH CITY, VN		
Marks and Nos. HLBU1496029 SEAL: DHL0157355 VIET INDUSTRIAL EQUIPMENT HO CHI MINH CITY INVOICE: 271 ORDER: 20210-PR2003	Number and kind of packages: description of goods 1 X 40HC Container Said to Contain SLAC 34 Package(s) HS No: 84178070 THE COMPLETE SET OF STANDARD SIZE CREMATOR TABO SE A-G	Gross Weight in kilos 25895.000	Measurement in cubic meters 40.000
SHIPPED ON BOARD 28-Feb-2020 FREIGHT PREPAID SHIPPER'S LOAD AND COUNT			
ABOVE PARTICULARS AS DECLARED BY SHIPPER			
Total Number of Containers/Packages: 1	Quantity based on	Rate	Per
Freight and Charges		Prepaid	Collect

Freight Payable at GOTHENBURG (GOTEBURG)	Place and date of issue STOCKHOLM, SWEDEN
Number of Original B/L 0 / ZERO	Signed on behalf of the Carrier: Danmar Lines Ltd. DHL GLOBAL FORWARDING (SWEDEN) AB as agents
The Carrier's liability is determined and limited in accordance with clause 8 of the TERMS AND CONDITIONS	



STOA00416, S2000322757, HBL

COPY NOT NEGOTIABLE

BẢN SAO**ARRIVAL NOTICE****Issuing Office:**

DHL GLOBAL FORWARDING (VIETNAM) CORP
(VN0621), E-TOWN 2 BUILDING, 11F
364 CONG HOA STREET, TAN BINH DISTRICT
HO CHI MINH CITY, VIETNAM
VAT: 0305707643

Sailing Date 21/05/17	Arrival Date 2/07/17	Feeder Vessel / Voyage	Our Ref. SGN/654880	
Vessel/Voyage number HANSA HOMBURG 170N	Port of loading HAMBURG	Bill of Lading No AAR062296	Master Bill of Lading No DKCPH022818	
Port of discharge HO CHI MINH CITY	Place of delivery CAT LAI	Port of Transhipment	Date of Issue 1/07/17	

Marks and Numbers	Number and kind of packages	Description of goods	Gross weight (kg)	Measurement (m3)
	2 UNT	1x40' HC S.T.C 2 UNITS, COMPLETE SET OF TABO SE CREMATOR VL-G INCL BRICKS, MOTORS, CONTROLS ETC"	25187.000	
 <i>Nguyễn Hoàng Thu Trâm</i>			Totals	25187.000

Container Number: TRLU7052786/042251

DHL GLOBAL FORWARDING (VIETNAM) CORP.
IMPORT OPEATIONS DEPARTMENT
ORIGINAL

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **101493016920** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 2 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8417**
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CSGONKVI** Mã bộ phận xử lý tờ khai **01**
 Ngày đăng ký **05/07/2017 22:07:03** Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

Người nhập khẩu
 Mã **0304263480**
 Tên **Công Ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt**
 Mã bưu chính **(+84) 43**
 Địa chỉ **45A Đường D5, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM**
 Số điện thoại **083 5121483**
 Người ủy thác nhập khẩu
 Mã
 Tên

Người xuất khẩu
 Mã
 Tên **EAC SOLLENTUNA AB**
 Mã bưu chính **VANORTSSTRAKET 47A**
 Địa chỉ **191 61 SOLLENTUNA**
 Mã nước **SE**

Người ủy thác xuất khẩu
 Đại lý Hải quan
 Mã nhân viên Hải quan
 Số vận đơn
 1 **AAR062296**
 2
 3
 4
 5
 Số lượng **2** SET
 Tổng trọng lượng hàng (Gross) **25.187** KGM
 Số lượng container **1**

Địa điểm lưu kho **02CIS01** TONG CTY TAN CANG SG
 Địa điểm dỡ hàng **VNCLI** CANG CAT LAI (HCM)
 Địa điểm xếp hàng **DEHAM** HAMBURG
 Phương tiện vận chuyển **9999** HANSA HOMBURG / 170N
 Ngày hàng đến **02/07/2017**
 Ký hiệu và số hiệu
 Ngày được phép nhập kho đầu tiên
 Mã vận bản pháp quy khác

Số hóa đơn **A - 147**
 Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
 Ngày phát hành **10/05/2017**
 Phương thức thanh toán **TTR**
 Tổng trị giá hóa đơn **4.240.000**
 Tổng trị giá tính thuế **11.209.118.400**
 Tổng hệ số phân bổ trị giá **4.240.000 -**
 Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu
 1 - 2 - 3 -
 4 - 5 -

Mã phân loại khai trị giá **6**
 Khai trị giá tổng hợp
 Các khoản điều chỉnh
 Phí vận chuyển
 Phí bảo hiểm
 Mã tên Mã phân loại Trị giá khoản điều chỉnh Tổng hệ số phân bổ
 1 - - - -
 2 - - - -
 3 - - - -
 4 - - - -
 5 - - - -
 Chi tiết khai trị giá

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng	Tổng tiền thuế phải nộp		
1 V Thuế GTGT	1.120.911.840	VND	1	1.120.911.840	VND
2		VND			VND
3		VND			VND
4		VND			VND
5		VND			VND
6		VND			VND
Mã xác định thời hạn nộp thuế			D	Người nộp thuế I	
Mã lý do đề nghị BP				Phân loại nộp thuế A	
Tổng số trang của tờ khai			3	Tổng số dòng hàng của tờ khai I	



MITSUMURA PRINTING COMPANY 1-15-9 OSAKI, SHINAGAWA-KU, TOKYO, JAPAN Japan CCI Ref. No. 0001

1. Exporter (Name, address, country)		CERTIFICATE OF ORIGIN	
Miyamoto Kogyosho co., Ltd 12-3 Okada Shinmachi Toyama city 930-8512 JAPAN		Issued by The Toyama Chamber of Commerce & Industry Toyama, Japan	
2. Consignee (Name, address, country)		Print ORIGINAL or COPY ORIGINAL	
Tay Nhung Cuc Lac Hoa Binh Joint Stock Company Ao Trach hamlet, Mong Hoa commune, Hoa Binh city, Hoa Binh province, Vietnam		3. No. and date of Invoice MT-23-001 Jul.10.2023	
5. Transport details		4. Country of Origin JAPAN	
From : Nagoya, Japan To : Haiphong, Vietnam Shipped per: ULTIMA (TS LINE)		6. Remarks	
7. Marks, numbers, number and kind of packages; description of goods		8. Quantity	
No Mark	TWO (2) UNITS OF THE CREMATION FURNACE (LARGE TYPE) WITH THE STANDARD ACCESSORIES MANUFACTURER: MIYAMOTO-KOGYOSHO EQUIPMENT TYPE: MECS CASKET INSERTION METHOD: AUTOMATIC CASKET LOADER MODEL: TIVN-G	2 units	
9. Declaration by the Exporter The undersigned, as an authorized signatory, hereby declares that the above-mentioned goods were produced or manufactured in the country shown in box 4.		10. Certification The undersigned hereby certifies, on the basis of relative invoice and other supporting documents, that the above-mentioned goods originate in the country shown in box 4 to the best of its knowledge and belief.	
Place and Date: Toyama, Jul. 11, 2023		Toyama Chamber of Commerce & Industry	
(Signature) 利田 浩志		S. Imagawa JUL 18 2023	
(Name) HIROSHI MAEDA		(No., Date, Signature and Stamp of Certifying Authority)	
Certificate No.		192	

July 14,2023

CERTIFICATE OF ANALYSIS

Miyamoto Kogyosho Co., Ltd
12-3 Okuda-Shinmachi, Toyama city,
Toyama, 930-8512, JAPAN

Contract No. 1221290

Credit No. LI23B07903

WE HEREBY CERTIFY THE PERFORMANCE AND QUALITY OF THE FOLLOWING
EQUIPMENT:

TWO (2) UNITS OF THE CREMATION FURNACE (LARGE TYPE) WITH THE STANDARD
ACCESSORIES

MANUFACTURER: MIYAMOTO-KOGYOSHO

EQUIPMENT TYPE: MECS

CASKET INSERTION METHOD: AUTOMATIC CASKET LOADER

MODEL: T1VN-G

Miyamoto Kogyosho Co., Ltd

SIGNED BY Hirashi Maeda

Shipper

MIYAMOTO KOGYOSHO CO., LTD
12-3, OKUDASHIN-MACHI, TOYAMA-CITY, TOYAMA, JAPAN



Member of
Japan International
Freight Forwarders
Association Inc.

B/L No.

OSAE23080031

MULTIMODAL TRANSPORT BILL OF LADING



CORAL SHIPPING CO., LTD.

COPY
NON-NEGOTIABLE

ALL TERMS, CONDITIONS AND EXCEPTIONS
AS PER ORIGINAL BILL OF LADING

Consignee

TO ORDER OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
LONG BIEN HANOI BRANCH

Notify Party

TAY PHUONG CUC LAC HOA BINH JOINT STOCK COMPANY
AO TRACH HAMLET, MONG HOA COMMUNE, HOA
BINH CITY, HOA BINH PROVINCE, VIETNAM

Pre-carriage by

Place of Receipt

NAGOYA, JAPAN CY

Vessel

Voy. No.

"ULTIMA" 23014S

Port of Loading

NAGOYA, JAPAN

Port of Discharge

HAI PHONG, VIETNAM

Place of Delivery

HAI PHONG, VIETNAM CY

Party to contact for cargo release

CORAL SHIPPING & LOGISTICS CO., LTD.
(TAX ID 0101503289) RM 507, THANG LONG BLDG., NO.
105 LANG HA, LANG HA WARD DONG DA DISTRICT, HANOI
CITY, VIETNAM (Mrs. Sally shipping@coralhn.com.vn)
TEL:84-4-35624389 FAX:84-4-35624393

Final Destination (Merchant's reference only)

Container No.
Seal No.
Marks and Numbers
N/M

No. of
Containers
or Pkgs

Kind of Packages; Description of Goods

"SHIPPER'S LOAD, WEIGHT & COUNT" "SAID TO CONTAIN"
5 CONTAINERS (24 SKIDS)

Gross Weight

37,110.000 KGS

Measurement

195.907 M3

FSCU8929866 (40HC) /TSX3318464
GAOU6741275 (40HC) /TSX3318457
MAGU5698559 (40HC) /TSX3323013
TCKU7562130 (40HC) /TSX3318468
TXGU5783000 (40HC) /TSX3318419

CREMATION FURNACE

THE CREMATION FURNACE (LARGE TYPE)
WITH THE STANDARD ACCESSORIES

L/C NUMBER : LI23B07903

FREIGHT PREPAID

Total number of Containers
or other Packages or Units
(in words)

SAY: FIVE (5) CONTAINERS ONLY

Merchant's Declared Value (See Clauses 18 & 23):

No Value Declared

Note:

The Merchant's attention is called to the fact that according to Clauses 18 & 23 of this Bill of Lading,
the liability of the Carrier is, in most cases, limited in respect of loss of or damage to the Goods.

Freight and Charges

Revenue Tons

Rate

Per

Prepaid

Collect

FREIGHT PREPAID AS ARRANGED

VERIFY COPY
NOT FOR CARGO RELEASE

Exchange Rate

Prepaid at

OSAKA, JAPAN

Payable at

Place and Date of Issue

OSAKA, JAPAN

Total Prepaid in Local Currency

No. of Original B(s)/L
THREE (3)

As Carrier

CORAL SHIPPING CO., LTD.

Vessel

"ULTIMA" 23014S

Date

Port of Loading

NAGOYA, JAPAN

By

BẢN SAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01A/2023/BV-TPCL/HĐMB

Gói thầu : Cung cấp Lò hỏa táng hãng Miyamoto-Kogyosho
Dự án : Công viên vĩnh hằng Phú Thọ
Địa điểm : Xã Bảo Thanh - Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ



GIỮA

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY PHƯƠNG CỤC LẠC HOÀ BÌNH

Hà Nội, năm 2023

Trang 1/7

PHẦN I - CÁC TÀI LIỆU ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005.

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 20 tháng 10 năm 2023, Tại trụ sở Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt chúng tôi gồm:

1. BÊN MUA : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT (BÊN A)

Địa chỉ : Tầng 8, số 71 Vạn Phúc, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0302564355

Tài Khoản số : 1460201034313

Tại ngân hàng : Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Nam Hà Nội

Đại diện : Ông Nguyễn Thanh Bách chức vụ: Tổng Giám đốc

2. BÊN BÁN : CÔNG TY CP TÂY PHƯƠNG CỤC LẠC HÒA BÌNH (BÊN B)

Địa chỉ : Xóm Ao Trạch, xã nông Hóa, thành phố Thái Bình, tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế : 5400335472

Tài Khoản số : 15080 99999

Tại ngân hàng : BIDV chi nhánh Long Biên

Đại diện : Ông Cao Minh Đại chức vụ: Tổng Giám đốc

Bên A và Bên B được gọi riêng là Bên và gọi chung là Các Bên.

Hai bên cùng nhau thỏa thuận, đồng ý ký kết hợp mua bán với điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: Một số Định nghĩa

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho Hợp đồng này trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt từ một ý nghĩa khác:

1.1 "Bên A" là Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt

1.2 "Bên B" là Công ty CP tây phương cục lạc Hòa Bình

1.3 Các Bên: nghĩa là Bên A và Bên B hoặc các đơn vị có liên quan đến hợp đồng.

1.4 "Ngày" được hiểu là ngày dương lịch bao gồm ngày thường, ngày lễ tết và ngày nghỉ.

1.5 "Ngày làm việc" được hiểu là các ngày không bao gồm ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định.

1.6 "Luật" là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 2: Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán Lò hỏa táng hãng Miyamoto-Kogyosh cho dự án Công

Viên Vĩnh Hằng Phú Thọ.

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Cung cấp Lò hỏa táng hãng Miyamoto-Kogyosho
 - ✓ Làm thủ tục thông quan cho thiết bị
 - ✓ Vận chuyển thiết bị từ cảng Hải Phòng về Hòa Bình

2.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

2.2. Giá trị hợp đồng:

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Lò hỏa táng hãng Miyamoto-Kogyosho	Bộ	1			
2	Thông quan, Vận chuyển	Trọn gói	1			
	Tổng giá trị trước thuế					
	Thuế VAT					8%
	Tổng giá trị sau thuế					

(Bằng chữ:

hàng hóa và dịch vụ)

- Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm các loại thuế, phí và thuế giá trị gia tăng tại thời điểm ký hợp đồng, thuế giá trị gia tăng trong các hồ sơ thanh/quyết toán sẽ tính theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn

- Giá trị trên đã bao gồm chi phí thiết bị, chi phí thông quan, vận chuyển, bốc xếp hàng lên xe, hạ hàng xuống xe, chi phí bảo hành và chi phí khác để Bên B thực hiện công việc theo đúng phạm vi của hợp đồng.

2.3. Tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Thời gian giao hàng: 40 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

ĐIỀU 3: Chất lượng và quy cách hàng hóa.

- Hàng hóa được cung cấp đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng theo tiêu chuẩn chất lượng của hợp đồng.

- Tài liệu đi theo hàng hóa đối với hàng nhập khẩu:

- ✓ Chứng nhận xuất xứ CO (Certificate of Origin): 01 bản sao;

Điều 6: Thay đổi, điều chỉnh giá hợp đồng

6.1. Các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng.

- Bổ sung chủng loại vật tư ngoài hợp đồng.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Do các bên thỏa thuận.

6.2. Xác định đơn giá cho các loại vật tư bổ sung và phát sinh ngoài hợp đồng

- Đối với các loại vật tư bổ sung số lượng, chủng loại ngoài quy định của hợp đồng thì hai bên thống nhất đơn giá và ký phụ lục hợp đồng.

Điều 7: Bảo hành hàng hóa:

+ Thời hạn bảo hành: Bên B bảo hành hàng hóa trong thời hạn hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày nghiệm thu thiết bị với những lỗi thuộc về nhà sản xuất, không bảo hành lỗi do người sử dụng và bất khả kháng.

+ Trong thời gian bảo hành, Bên B phải thay mới các sản phẩm cùng loại có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn trong vòng 72 giờ kể từ ngày hai bên ký vào biên bản xác nhận lỗi hàng hóa do nhà sản xuất. Chi phí bảo hành do Bên B chịu bao gồm: Thay mới, kiểm tra nguyên nhân hư hỏng (nếu do lỗi của Nhà sản xuất). Sau thời gian thông báo trên nếu Bên B không có khả năng bảo hành hoặc không thực hiện bảo hành thì Bên A có quyền thuê đơn vị khác có đủ chức năng thực hiện bảo hành. Khối lượng, công việc bảo hành tính theo đơn giá thực tế trên thị trường và theo các quy định của Nhà nước tại thời điểm sửa.

- Bên B phải nộp bản cam kết bảo hành thiết bị để đảm bảo trách nhiệm bảo hành trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày Bên B bàn giao thiết bị cho Bên A.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

8.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

- Bên B có trách nhiệm giao hàng đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tiến độ, địa điểm và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán theo điều 4 của hợp đồng. Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chất lượng, chủng loại, Bên B phải đổi hàng sớm nhất trong vòng 03 ngày (không kể ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật) kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A (hoặc một thời gian khác mà hai bên thỏa thuận, tùy thuộc vào hoàn cảnh thực tế). Nếu Bên B không giao, đổi hàng đúng thời gian quy định, sẽ chịu phạt theo Điều 5 [Xử lý vi phạm hợp đồng].

- Bên B phải chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếm khuyết nào (do lỗi của Nhà sản xuất) của hàng hoá được phát hiện trong thời gian giao nhận hàng cũng như sau khi hàng hóa đã được lắp đặt và sử dụng. Trong trường hợp này ngoài việc Bên B phải có phương án khắc phục khối lượng hàng hóa bị lỗi trong vòng 48 giờ, Bên B còn phải bồi thường cả những thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A do việc xử lý hàng lỗi hoặc trong quá trình bảo hành hàng gây ra như đã quy định ở các điều khoản trên trong hợp đồng.

- Yêu cầu Bên A thanh toán đúng thời hạn như điều 4 của hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A, cung cấp các chứng từ liên quan đến hàng hóa theo yêu cầu của Bên A.
- Có quyền ngừng giao hàng khi Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

8.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Nếu Bên A có nhu cầu bổ sung số lượng, chủng loại vật tư so với hợp đồng đã ký. Hai bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản.
- Cử nhân viên giao nhận hàng, có trách nhiệm kiểm tra và ký nhận các chứng từ giao nhận, nghiệm thu hàng kịp thời theo đúng số lượng, chất lượng thực tế theo đơn hàng và phiếu giao hàng.
- Kiểm tra, giám sát các yêu cầu của Bên B về hàng hóa (bao gồm số lượng, chất lượng, chủng loại) và các yêu cầu khác.
- Thanh toán đúng hạn cho Bên B theo điều 4 của hợp đồng.
- Từ chối nhận hàng nếu Bên B vi phạm các yêu cầu về chất lượng, quy cách hàng hoá đã được quy định trong Hợp đồng.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 9: Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 10: Chấm dứt hợp đồng

10.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Bên B cung cấp hàng hóa không đạt chất lượng, không đúng chủng loại từ lần thứ 3 trở đi.
- Trường hợp hợp đồng bị chấm dứt theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp hợp đồng bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng
- Các trường hợp khác do các bên thỏa thuận.

10.2. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng bao gồm các nội dung sau:

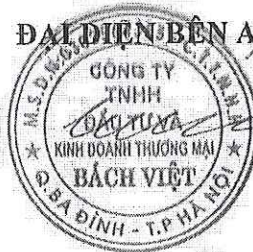
- Giá trị hàng hóa mà Bên A đã xác nhận.
- Các khoản giảm trừ:
 - + Giá trị mà Bên A đã trả cho Bên B theo hình thức quy đổi hoặc tiền mặt.
 - + Các khoản bồi thường thiệt hại, phạt do lỗi Bên B, Bên A gây ra (nếu có).
- Giá trị Bên B phải hoàn trả cho Bên A trong trường hợp giá trị hàng hóa Bên B cung cấp nhỏ hơn giá trị Bên A đã thanh toán cho Bên B.

Điều 11: Điều khoản chung

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, hai Bên kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng và cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Trong trường hợp hai Bên không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.
- Sau khi hai bên hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều khoản trên thì hợp đồng tự động được thanh lý.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 4 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ hai (02) bản, Bên B giữ hai (02) bản để thực hiện.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Minh Đại



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bách



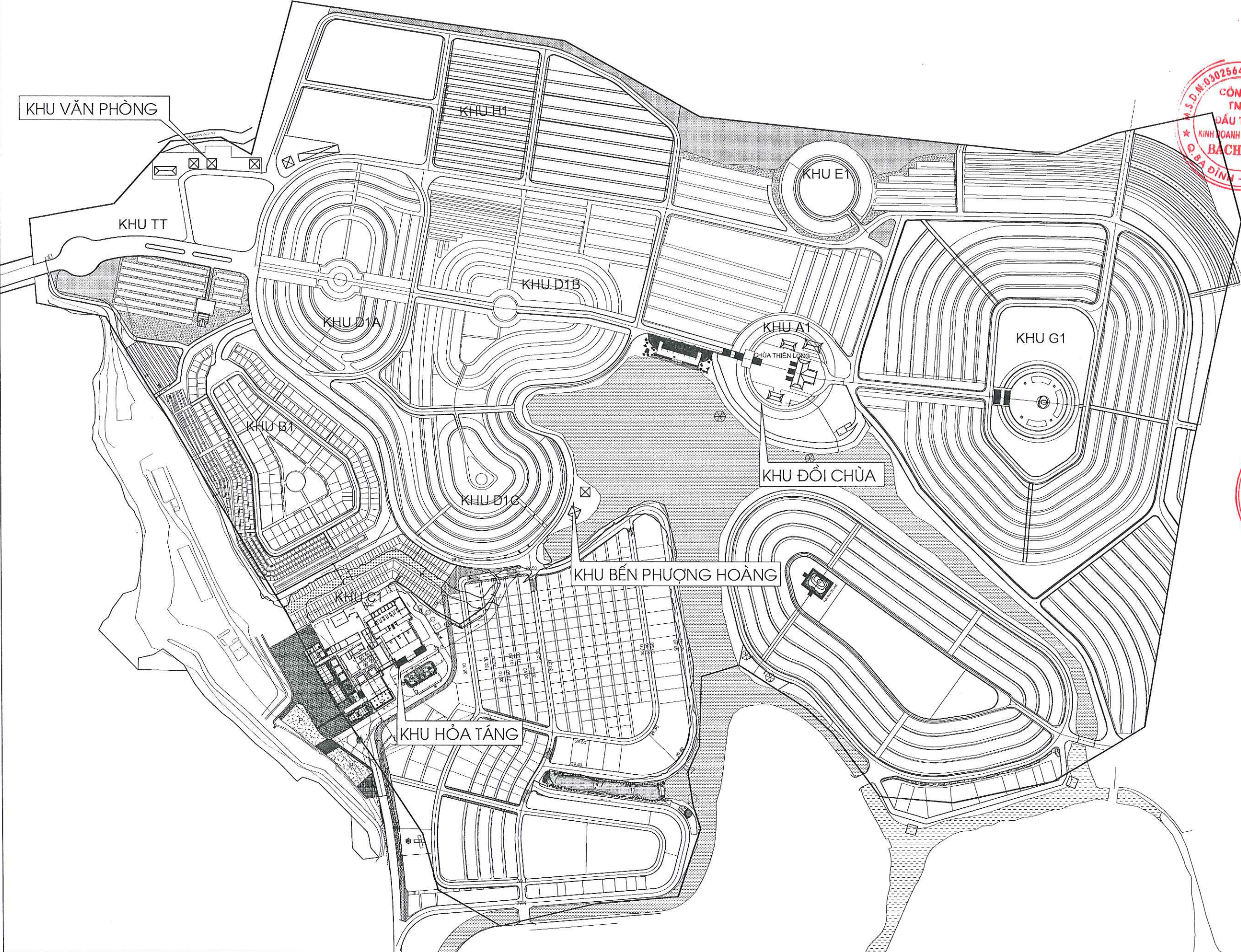
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

DỰ ÁN : CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG VĨNH HẰNG PHÚ THỌ
HẠNG MỤC : CẤP PHÉP MÔI TRƯỜNG
ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TM BÁCH VIỆT
ĐƠN VỊ THI CÔNG : CÔNG TY TNHH KIẾN THƠM

PHÚ THỌ - 2024

TỔNG THỂ GIAI ĐOẠN 1



DỰ ÁN:	
CÔNG VIÊN VINH HẰNG PHÚ THỌ	
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ	
HẠNG MỤC:	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH ĐT VÀ KINH DOANH TM BÁCH VIỆT	
ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI	
BÁCH VIỆT	
Q. BA DÌNH - TP. HÀ NỘI	
NGƯỜI LẬP:	
NGUYỄN NHƯ HIỀN	
NHÀ THẦU THI CÔNG:	
CÔNG TY TNHH KIẾN THOM	
CÔNG TY TNHH KIẾN THOM	
H. PHÚ NINH - T. PHÚ THỌ	
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC:	
NGUYỄN TRUNG KIẾP	
NGƯỜI LẬP:	
TÊN BẢN VẼ:	
TỔNG MẶT BẰNG GIAI ĐOẠN 1	
GIAI ĐOẠN:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU:
HOÀN THÀNH : 2024	HC-00

MẶT BẰNG KHU HOẢ TÁNG



KÍ HIỆU

- 1 - NHÀ HOẢ TÁNG

2 - NHÀ NIỆM

3 - BẾP VÀ KHU PHỤ TRỢ

4 - CHỜ NGHỈ

5 - KHU VỆ SINH
- 6 - LẦU HOÁ VÀNG

7 - KHU TRUNG BÀY TIỂU QUÁCH

8 - TƯỢNG ĐỊA TẠNG VƯƠNG

9 - BỒN GAS

T - CÁC CHỜ NGHỈ

DỰ ÁN:

CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG PHÚ THỌ

ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

HẠNG MỤC:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH ĐT VÀ KINH DOANH TM BẠCH VIỆT

CHỮ CHỮ ĐỎ

CÔNG TY TNHH BẠCH VIỆT

CHỮ CHỮ ĐỎ

CHỮ CHỮ ĐỎ

NGƯỜI LẬP:

Nguyễn Như Hiền

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Kiên

NGƯỜI LẬP:

TÊN BẢN VẼ:

TỔNG MẶT BẰNG

GIẢI ĐOẠN:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TỶ LỆ:

HOÀN THÀNH : 2024

KÝ HIỆU :

HC-01

MẶT BẰNG VỊ TRÍ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ

Đồi Hoàng Long

VỊ TRÍ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ

DỰÁN:
CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG PHÚ THỌ
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

HẠNG MỤC:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH DT VÀ KINH DOANH TM BẠCH VIỆT

CÔNG TY TNHH
ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH THƯƠNG MẠI
BẠCH VIỆT
Đ. B. ĐỊNH - T. P. HÀ NỘI

Nguyễn Như Hân

NHÀ THẦU THI CÔNG
CÔNG TY TNHH KIẾN THOM

CÔNG TY TNHH
KIẾN THOM
H. PHÚ NINH - T. PHÚ THỌ

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Kiên

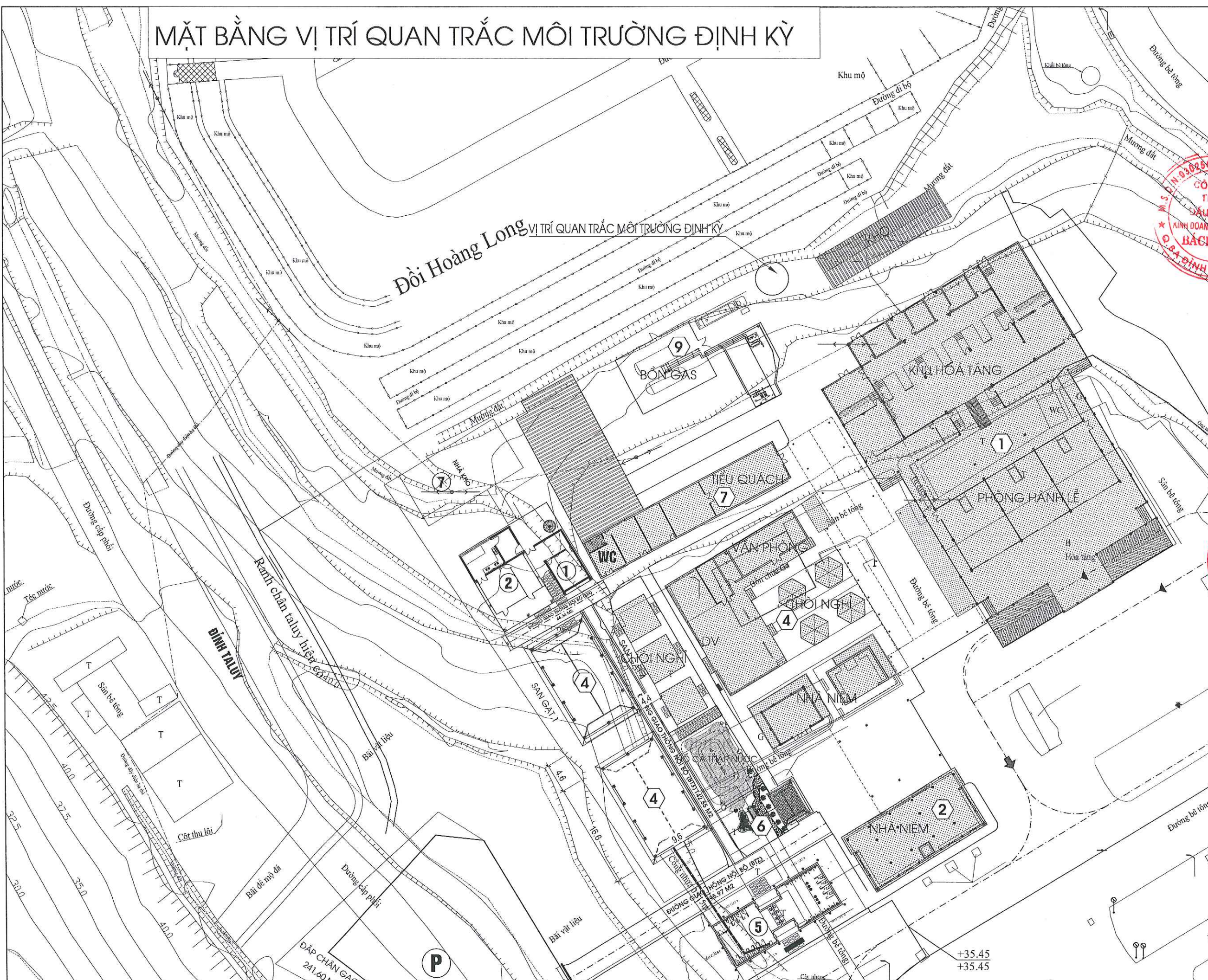
NGƯỜI LẬP:

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG VỊ TRÍ QUAN TRẮC
MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ

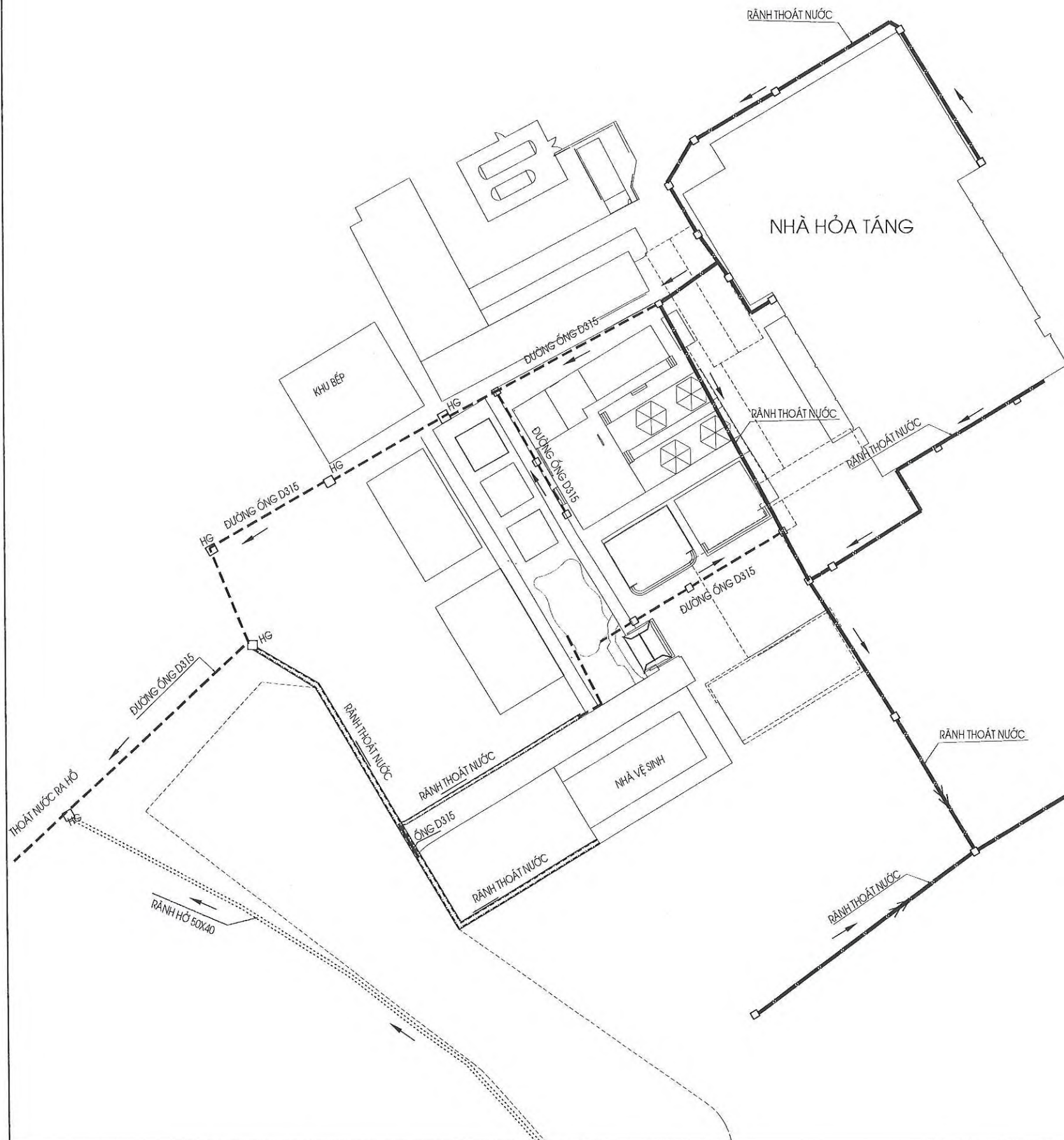
GIẢI ĐOẠN:
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TỶ LỆ:
HOÀN THÀNH : 2024

KÝ HIỆU:
HC-02



MẶT THOÁT NƯỚC MƯA KHU HỎA TÁNG

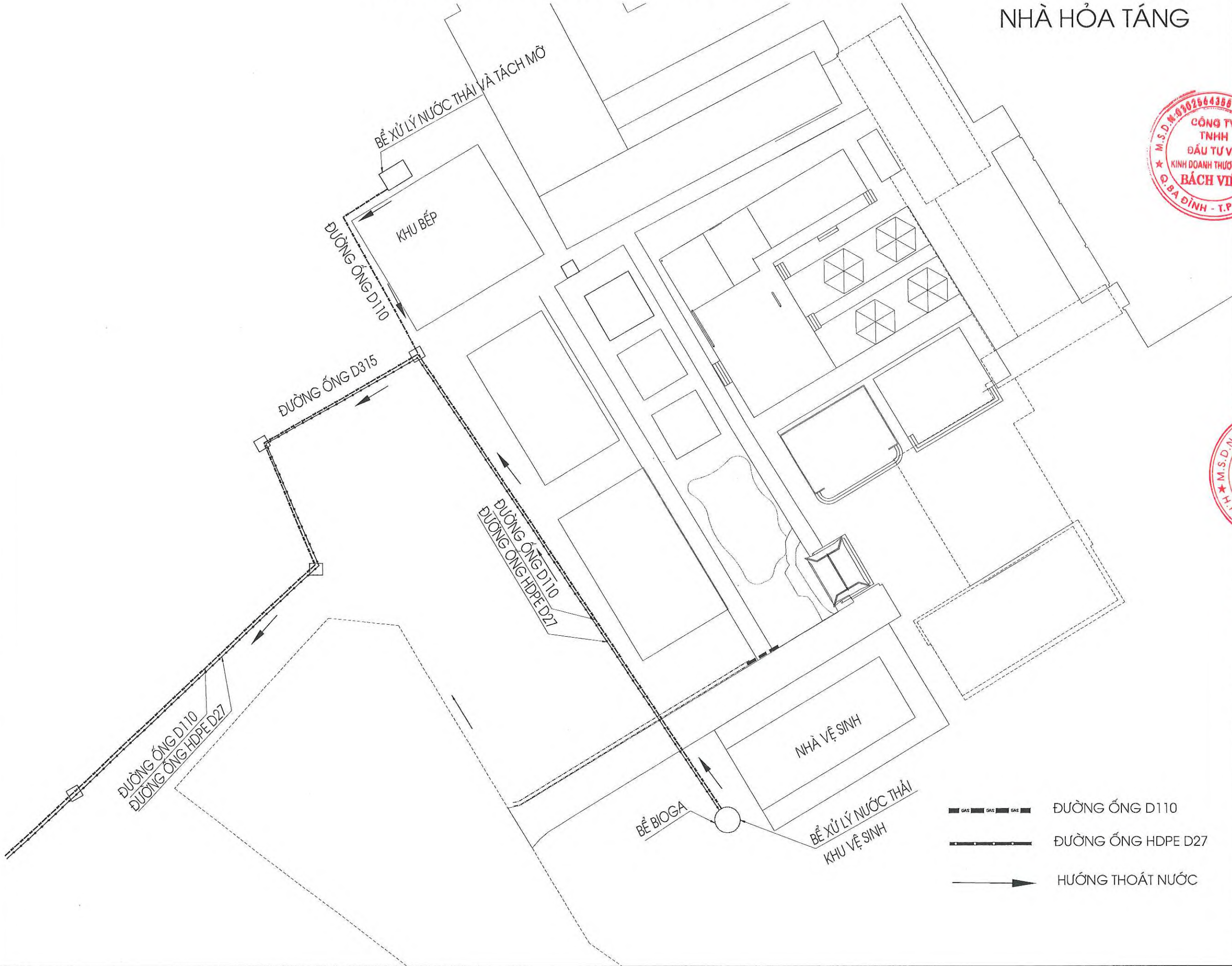


- ĐƯỜNG ỐNG D315
- RÀNH THOÁT NƯỚC
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC

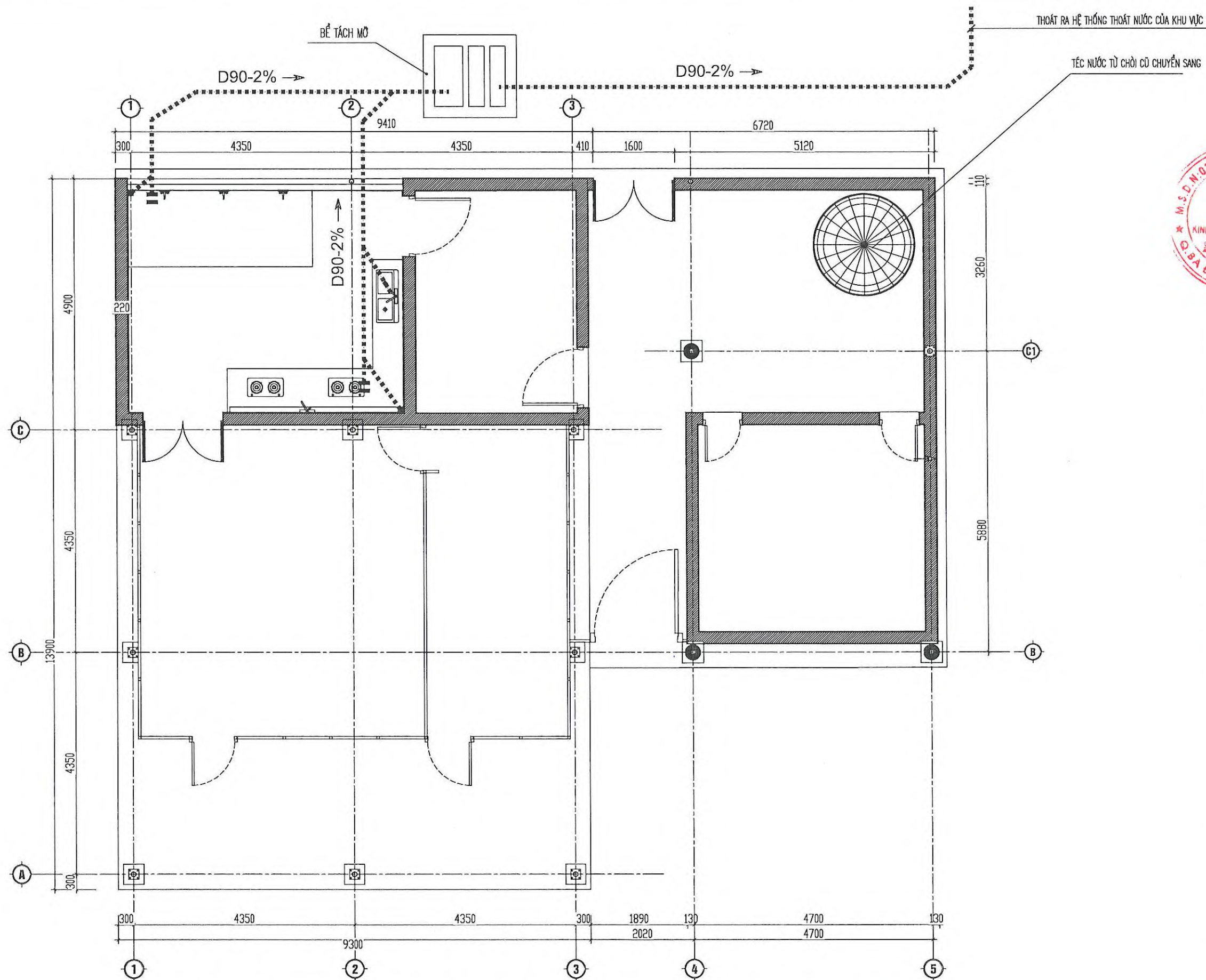
DỰ ÁN:	
CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG PHÚ THỌ	
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ	
HẠNG MỤC:	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TM BÁCH VIỆT	
KINH DOANH THƯƠNG MẠI	
BÁCH VIỆT	
Q. BA DÌNH - T.P. HÀ NỘI	
NGƯỜI LẬP:	
NGUYỄN NHƯ HIỀN	
NHÀ THẦU THI CÔNG:	
CÔNG TY TNHH KIẾN THẠM	
CÔNG TY TNHH KIẾN THẠM	
H. PHÚ NINH - T. PHÚ THỌ	
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC	
NGUYỄN TRUNG KIÊN	
TÊN BẢN VẼ:	
HỆ THỐNG THU GOM THOÁT NƯỚC MƯA	
RÀNH KÍN, RÀNH HỎ, HỒ GA	
GIAI ĐOẠN:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU:
HOÀN THÀNH : 2024	HC-03

MẶT THOÁT NƯỚC THẢI KHU HỎA TÁNG

NHÀ HỎA TÁNG



DỰ ÁN:	
CÔNG VIÊN VINH HẰNG PHÚ THỌ	
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ	
HẠNG MỤC:	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH ĐT VÀ KINH DOANH TM BÁCH VIỆT	
	
	
M.S.D.N. 01000350	
CÔNG TY TNHH KIẾN THOM	
	
CHỦ TỊCH KIỂM GIẢM ĐỐC	
	
NGƯỜI LẬP:	
TÊN BẢN VẼ:	
HỆ THỐNG THU GOM THOÁT NƯỚC THẢI	
GIAI ĐOẠN:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU:
HOÀN THÀNH : 2024	HC-03A



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC BẾP VÀ PHỤ TRỢ KHU HỎA TÁNG

DỰ ÁN:

CÔNG VIÊN VINH HẰNG PHÚ THỌ

ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

HÀNG MỤC:



NGƯỜI LẬP:
Nguyễn Như Hiền

NHÀ THẦU THI CÔNG

CÔNG TY TNHH KIẾN THƠM



CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Kiên

NGƯỜI LẬP:

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC BẾP
VÀ PHỤ TRỢ KHU HỎA TÁNG

GIAI ĐOẠN:

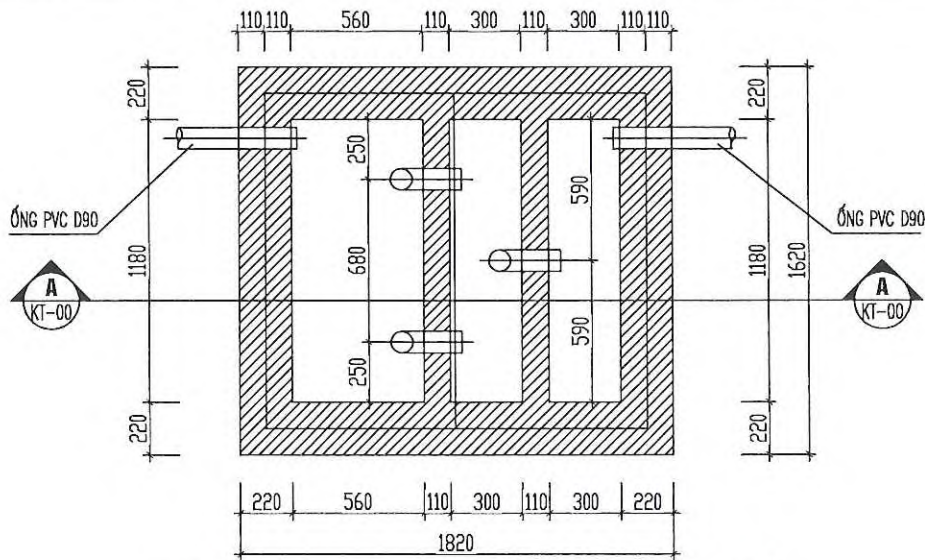
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TỶ LỆ:

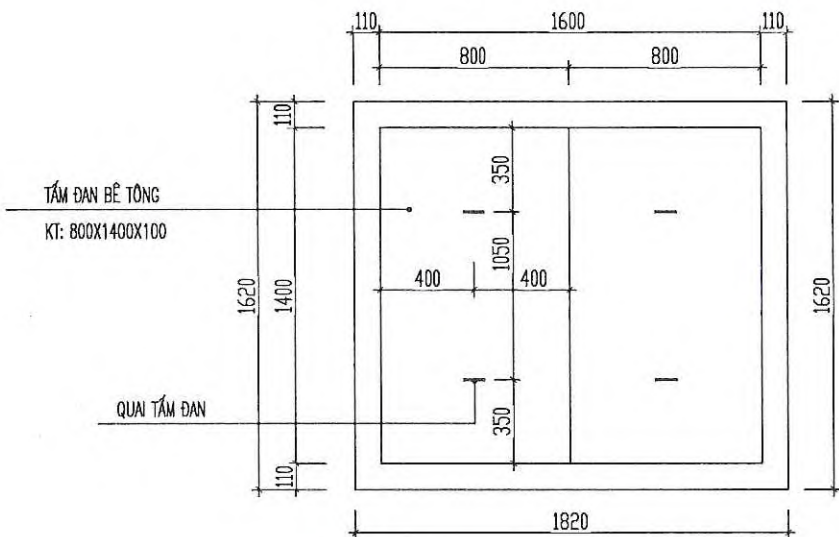
KÝ HIỆU:

HOÀN THÀNH : 2024

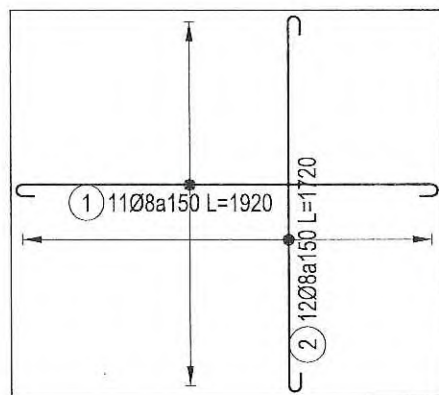
HC-03-01



MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY BỂ XỬ
LÝ NƯỚC THẢI TÁCH MỖ

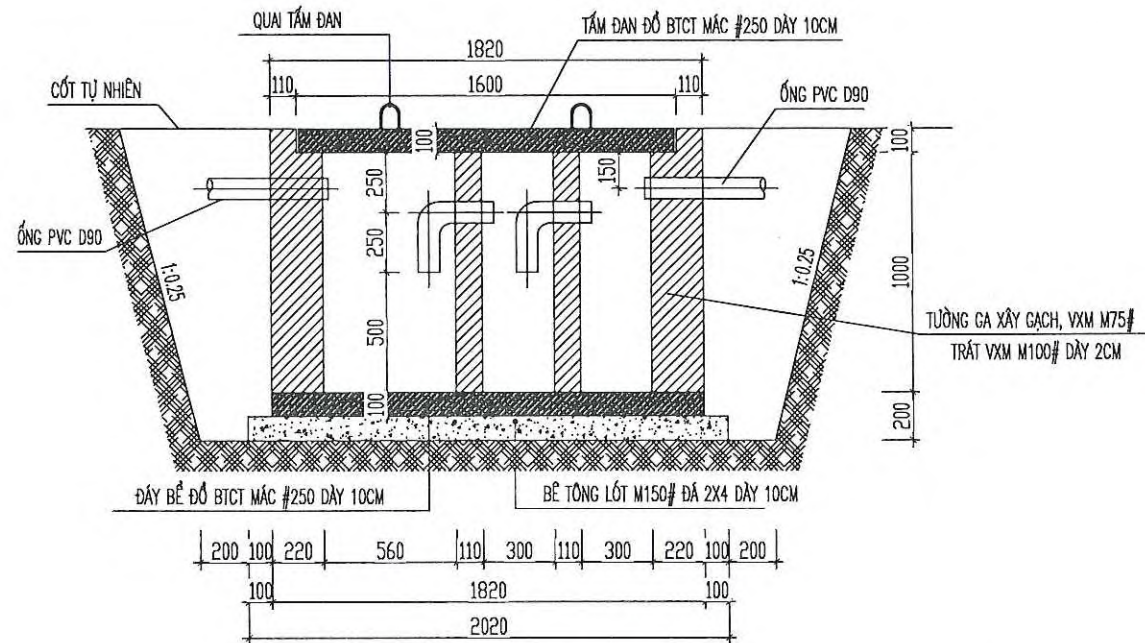


MẶT BẰNG TẤM ĐAN LẮP BỂ



MẶT BẰNG THÉP DÂY BÊ (SL=1)

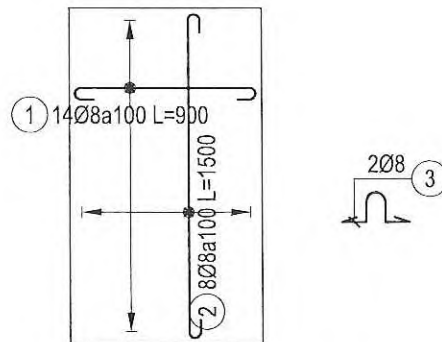
TL: 1/30



MẶT CẮT A-A

KHỐI LƯỢNG 1 HỒ GA

- + ĐÀO MÓNG GA, ĐẤT ĐÁ: $V = (2.42 \times 2.22 + 3.07 \times 2.87) \times 0.5 \times 1.3 = 9.22 \text{ (M3)}$
+ ĐÁP BÙ MÓNG GA, ĐẤT MÀU ĐÁM NỀN CHẶT K95: $V = 9.22 - 0.2 \times 2.02 \times 1.82 - 1.1 \times 1.82 \times 1.62 = 5.24 \text{ (M3)}$
+ XÂY GẠCH TƯỜNG GA, VXM M75#: $V = 1 \times (1.62 \times 1.82 - 1.18 \times 1.38) + 0.11 \times (1.62 \times 1.82 - 1.4 \times 1.6) = 1.4 \text{ (M3)}$
+ TRÁT TƯỜNG NGOÀI GA, VXM M75# DÂY 2CM: $S = 2 \times (1.82 + 1.62) \times 1.1 = 7.57 \text{ (M2)}$
+ TRÁT TƯỜNG TRONG GA, VXM M75# DÂY 20MM: $S = (5 \times 1.18 + 2 \times 0.56 + 4 \times 0.3) \times 1 = 8.22 \text{ (M2)}$
+ LẮP ĐẶT TẤM ĐAN GA T6 (800x1400x100MM): 2 TẤM
+ VÁN KHUÔN TẤM ĐAN: $S = 2 \times 2 \times (1.6 + 1.4) \times 0.1 = 1.2 \text{ (M2)}$
+ BTXM M250# ĐÁ 1X2 DÂY 10CM TẤM ĐAN: $V = 2 \times 1.4 \times 0.8 \times 0.1 = 0.23 \text{ (M3)}$



MẶT BẰNG TẤM ĐAN (SL=2)

TL: 1/30

- + KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI ĐƠN VỊ MM
+ ĐƯỜNG KÍNH THÉP ĐƠN VỊ MM

BẢNG THÔNG KÊ CÔT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG & KÍCH THƯỚC (mm)	Ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ C.KIỆN	SỐ THANH		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG (kg)
						MỘT CK	TOÀN BỘ		
MẶT BẰNG TẤM ĐAN	1	75 750 75	8	900	2	14	28	25.2	9.95
	2	75 1350 75	8	1500	2	8	16	24	9.48
	3	80 125 100 100	8	495	2	2	4	1.98	0.78
THÉP DÂY BÊ	1	75 1770 75	8	1920	1	11	11	21.12	8.34
	2	75 1570 75	8	1720	1	12	12	20.64	8.15

DỰ ÁN:

CÔNG VIÊN VINH HẠNG PHÚ THỌ

ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

HẠNG MỤC:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH Đ. VÀ KINH DOANH TM BẠCH VIỆT

ĐẦU TƯ VÀ

KINH DOANH THƯƠNG MẠI

BẠCH VIỆT

Q. BA ĐÌNH - T.P. HÀ NỘI

NGUYỄN NHOA HẠ

M.S.D.N. 2601000350-C.T. TNHH

CÔNG TY TNHH KIẾN THOM

KIẾN THOM

H. PHÚ NINH, T. PHÚ THỌ

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRUNG KIẾN

NGƯỜI LẬP:

TÊN BẢN VẼ:

BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ TÁCH MỖ

BẾP VÀ PHỤ TRỢ KHU HỎA TẮNG

GIẢI ĐOẠN:

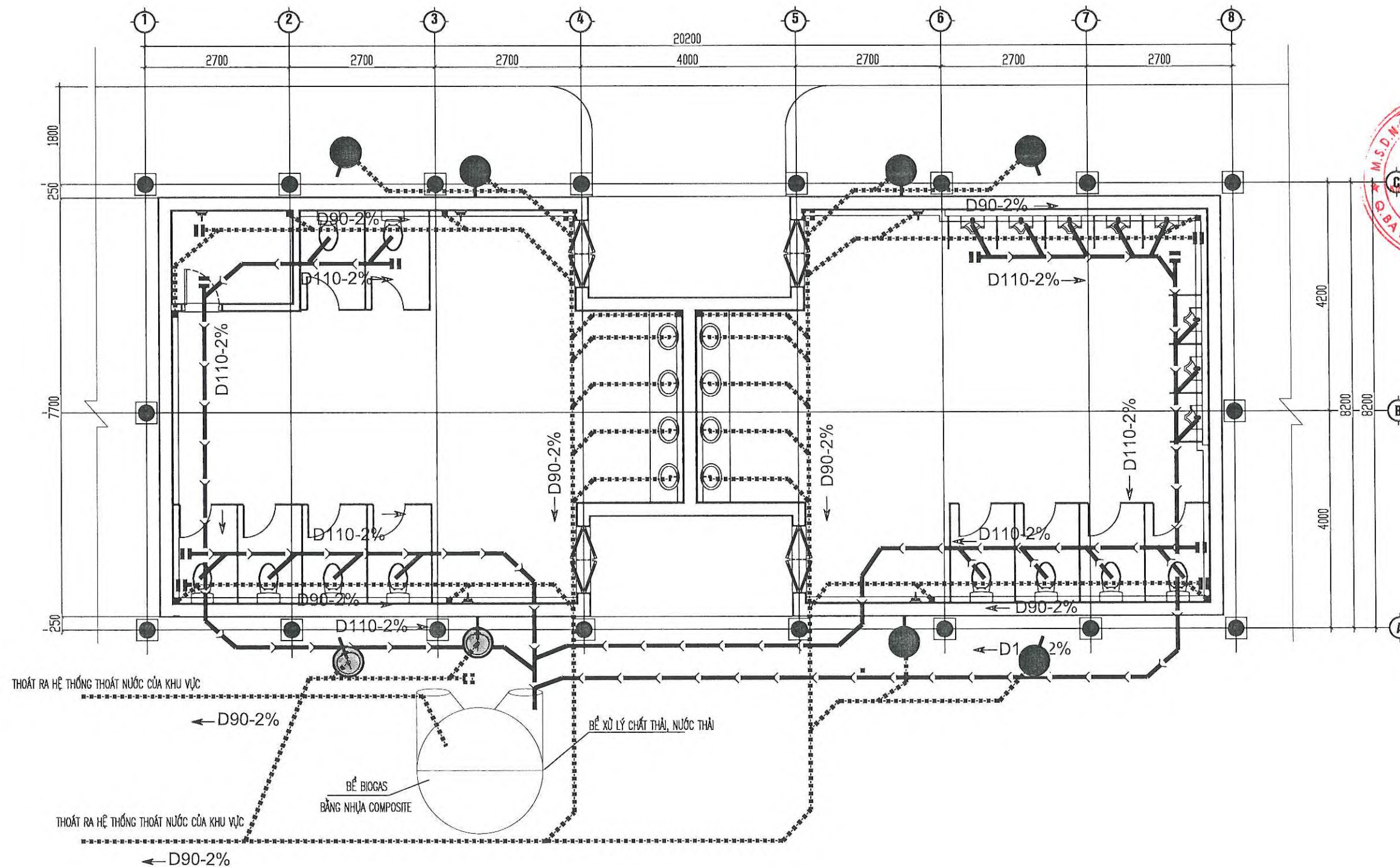
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TỶ LỆ:

HOÀN THÀNH: 2024

KÝ HIỆU:

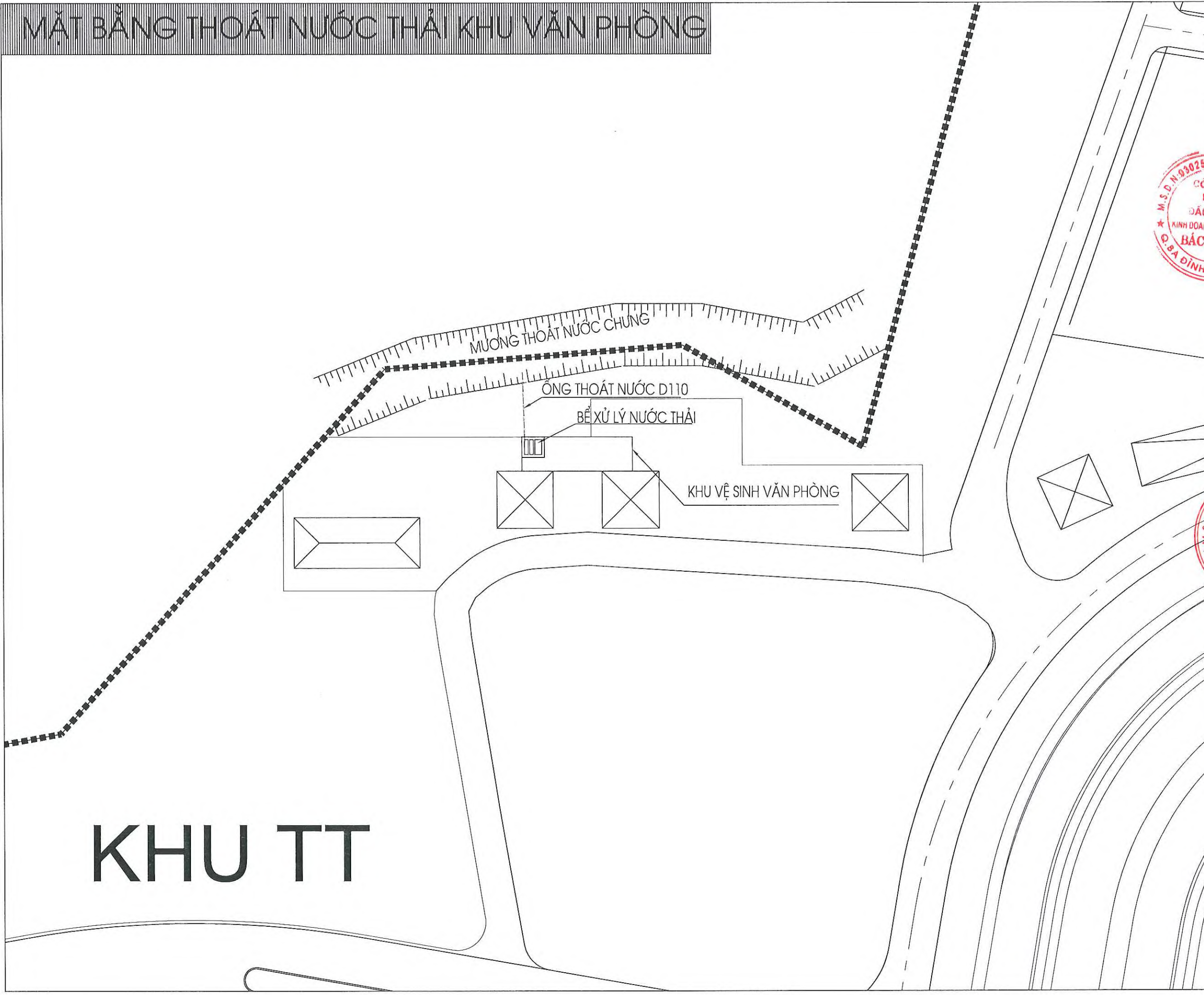
HC-03-02



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC NHÀ VỆ SINH
KHU HỎA TÁNG

DỰ ÁN:	
CÔNG VIÊN VINH HẰNG PHÚ THỌ	
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ	
HẠNG MỤC:	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TM BÁCH VIỆT	
ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT	
Q. BA ĐÌNH - T.P HÀ NỘI	
NGƯỜI LẬP:	
NGUYỄN NHƯ HÒA	
NHÀ THẦU THI CÔNG:	
CÔNG TY TNHH KIẾN THẠM	
CÔNG TY TNHH KIẾN THẠM	
H. PHÚ NINH - T. PHÚ THỌ	
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC	
NGUYỄN TRUNG KIẾN	
NGƯỜI LẬP:	
TÊN BẢN VẼ:	
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC	
NHÀ VỆ SINH KHU HỎA TÁNG	
GIAI ĐOẠN:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU:
HOÀN THÀNH: 2024	HC-03-03

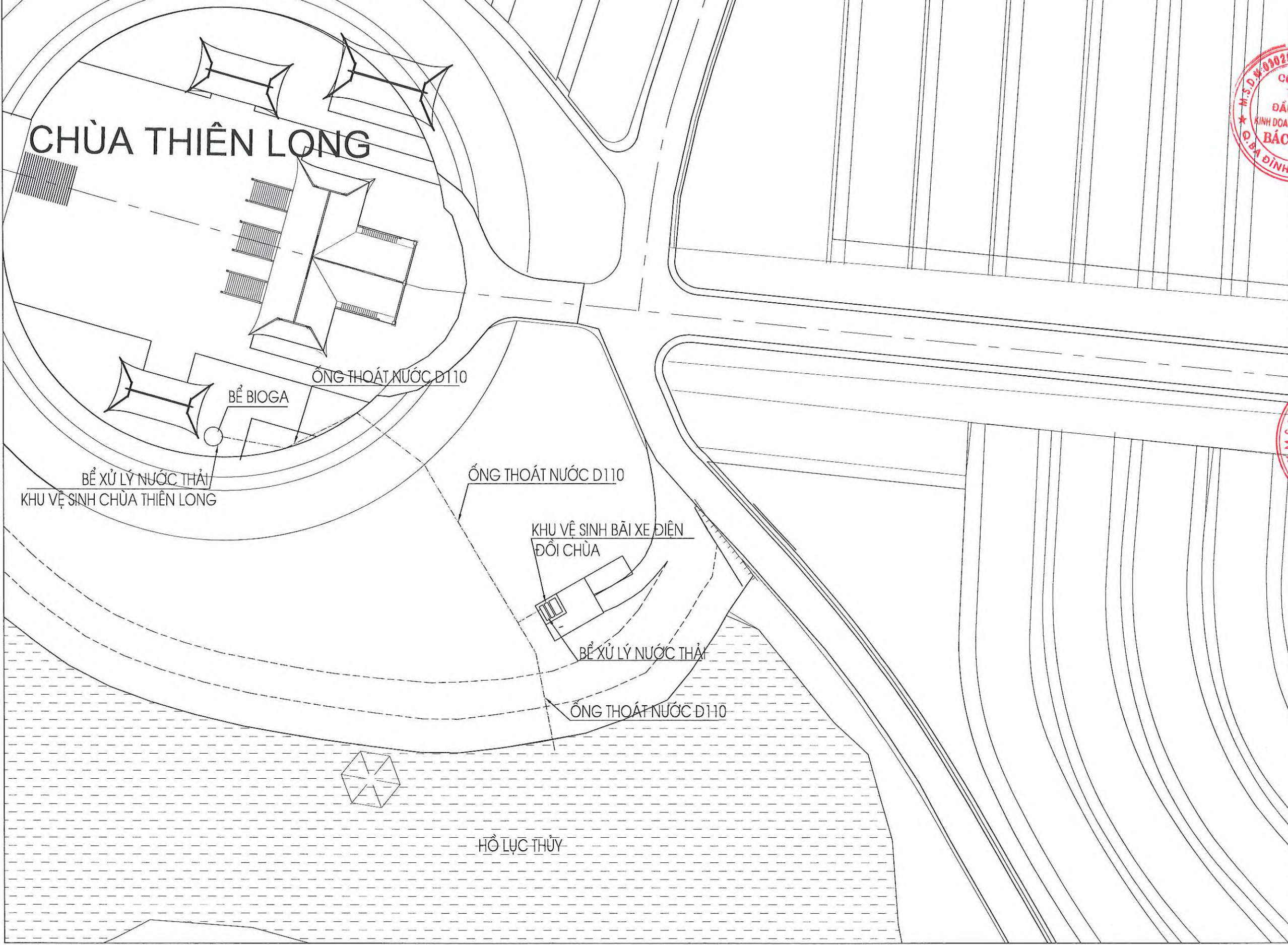
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI KHU VĂN PHÒNG



DỰ ÁN:	
CÔNG VIÊN VINH HẠNG PHÚ THỌ	
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ	
HẠNG MỤC:	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH ĐT VÀ KINH DOANH TM BÁCH VIỆT	
M.S.D.N 0302564358 CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT Q. BA ĐÌNH - T.P HÀ NỘI Nguyễn Như Hiền	
NHÀ THẦU THI CÔNG:	
CÔNG TY TNHH KIÊN THƠM	
M.S.D.N 2601000350 CÔNG TY TNHH KIÊN THƠM H. PHÚ NINH CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC Nguyễn Trung Kiên	
NGƯỜI LẬP:	
TÊN BẢN VẼ:	
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI KHU VĂN PHÒNG	
GIAI ĐOẠN:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU:
HOÀN THÀNH : 2024	HC-03.1

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI KHU ĐỔI CHÙA

KHU A1



DỰ ÁN:	
CÔNG VIÊN VĨNH HẰNG PHÚ THỌ	
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH PHÚ THỌ	
HẠNG MỤC:	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT	
NGƯỜI LẬP:	
TÊN BẢN VẼ:	
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI KHU ĐỔI CHÙA	
GIAI ĐOẠN:	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU:
HOÀN THÀNH : 2024	HC-03.2



Nguyễn Như Hải



CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Kiên